

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Thị Huyền Nhung

HẢI PHÒNG – 2021

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP DƯƠNG MINH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Huyền Nhung
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Kim Oanh**

HẢI PHÒNG – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Huyền Nhung

Mã SV: 1712401028

Lớp : QT 2101K

Ngành : Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH
Thương mại Thép Dương Minh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- + Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
- + Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.
- + Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán hàng hóa tại Công ty.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh - Số 22B An Lạc 2, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 04 năm 2021

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 03 tháng 07 năm 2021

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Thị Huyền Nhung

ThS. Phạm Thị Kim Oanh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

XÁC NHẬN CỦA KHOA

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.2.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.2.2. Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	4
1.1.4. Phân loại và đánh giá giá trị của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	4
1.1.4.1. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.1.4.2. Đánh giá giá trị của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	5
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	10
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	10
1.2.1.1. Phương pháp ghi thẻ song song.....	11
1.2.1.2. Phương pháp ghi sổ số dư	13
1.2.1.3. Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển.....	15
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	16
1.2.2.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	16
1.2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ theo phương pháp kiểm kê định kỳ	20
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ.	22
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ.....	24
1.4.1. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chung.....	25
1.4.2. Hình thức ghi sổ kế toán Chứng từ ghi sổ	26
1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Sổ cái	27
1.4.4. Hình thức ghi sổ kế toán kế toán trên máy vi tính	28

CHƯƠNG II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP DƯƠNG MINH	29
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.	29
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.	29
2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.	30
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.	32
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.	33
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.	33
2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.	36
2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.	36
2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán	38
2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh	38
2.2.1. Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.....	38
2.2.1.1. Thủ tục nhập kho hàng hóa	38
2.2.1.2. Thủ tục xuất kho hàng hóa	39
2.2.1.3. Ví dụ minh họa về nhập xuất kho hàng hóa tại Công ty.....	40
2.2.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.	51
2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh	60
2.2.3: Công tác kiểm kê hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh	69
CHƯƠNG III. MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP DƯƠNG MINH	72
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.....	72

3.1.1 Ưu điểm.....	72
3.1.2 Nhược điểm.....	74
3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.....	75
KẾT LUẬN	83
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	84

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song.....	12
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư.....	14
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số chiếu luân chuyên	15
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng quát theo phương pháp kê khai thường xuyên	19
Sơ đồ 1.5 Sơ đồ kế toán tổng quát hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ	21
Sơ đồ 1.6 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung	25
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	26
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái	27
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán máy .	28
Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.	32
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán.	34
Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung	37
Sơ đồ 2.4: Hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.....	51
Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.....	60

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT	41
Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa	42
Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho.....	43
Biểu số 2.4: Ủy nhiệm chi.....	44
Biểu số 2.5: Giấy báo nợ.....	45
Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho.....	47
Biểu số 2.7: Biên bản giao nhận hàng hóa	48
Biểu số 2.8: Hóa đơn GTGT	49
Biểu số 2.9: Giấy báo nợ.....	49
Biểu số 2.10: Thẻ kho	53
Biểu số 2.11: Thẻ kho	54
Biểu số 2.12: Thẻ kho	55
Biểu số 2.13 Sổ chi tiết hàng hóa.....	56
Biểu số 2.14 Sổ chi tiết hàng hóa.....	57
Biểu số 2.15 Sổ chi tiết hàng hóa.....	58
Biểu số 2.16: Bảng Tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn	59
Biểu số 2.17: Hóa đơn GTGT	61
Biểu số 2.18: Biên bản giao nhận hàng hóa	62
Biểu số 2.19: Phiếu nhập kho.....	63
Biểu số 2.20: Ủy nhiệm chi.....	64
Biểu số 2.21: Giấy báo nợ.....	65
Biểu số 2.22 Bảng kê xuất.....	66
Biểu số 2.23 Trích Sổ Nhật Ký Chung tháng 12	67
Biểu số 2.24: Trích Sổ cái Tài khoản 156 tháng 12.....	68
Biểu số 2.25: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa.....	71
Biểu số 3.1 Sổ chi tiết hàng hóa.....	76
Biểu số 3.2: Sổ danh điểm hàng hóa	78

LỜI MỞ ĐẦU

Việc quản lý hàng hóa phải thật chính xác và chặt chẽ có tầm quan trọng vô cùng lớn đối với doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ nói riêng. Bởi làm tốt điều này thì doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ mới đạt được kết quả tốt trong kinh doanh, mang lại lợi nhuận cao. Bên cạnh đó doanh nghiệp thương mại cần quan tâm đến tất cả các yếu tố đầu vào và tăng cường thúc đẩy các yếu tố đầu ra sao có hiệu quả nhất, với mục đích cuối cùng là đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Từ các nhiệm vụ trên đòi hỏi doanh nghiệp thương mại phải tăng cường công tác quản lý là tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh luôn đặt việc tổ chức quản lý hàng hoá lên hàng đầu. Từ khâu tìm kiếm nguồn hàng, mua hàng hoá, dự trữ và bảo quản hàng hoá đến khâu tiêu thụ hàng hoá trong nước đều có xây dựng kế hoạch chi tiết, tỉ mỉ.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh, em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phần hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang buôn bán. Và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của *Ths. Phạm Thị Kim Oanh*, em đã lựa chọn đề tài “*Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh*” cho đề tài tốt nghiệp của mình.

Nội dung khóa luận được trình bày trong 3 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

CHƯƠNG I

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, hàng hóa chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản lưu động. Giá trị hàng tồn kho của doanh nghiệp cho thấy tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp có bị ứ đọng vốn hay không? Trong quá trình kinh doanh ở mỗi doanh nghiệp thương mại đòi hỏi nhất thiết phải kinh doanh nhiều mặt hàng khác nhau. Mỗi mặt hàng có đặc điểm và khả năng lưu chuyển khác nhau vì thế người quản lý phải thường xuyên nắm bắt được tình hình lưu chuyển của từng loại hàng hóa. Do vậy hàng hóa cũng như mọi tài sản khác của doanh nghiệp cần phải quản lý chặt chẽ để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

Có thể khẳng định rằng hàng hóa có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thương mại. Do đó, việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ tất cả các khâu, từ thu mua, dự trữ, đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại, giá cả... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm, chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

Vì vậy, kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt của hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.2.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thương mại theo luật thương mại Việt Nam là hành vi mua bán hàng hóa, dịch vụ nhằm mục đích sinh lời hoặc thực hiện các chính sách kinh tế xã hội. Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại tồn tại dưới hình thức vật chất, là sản phẩm của lao động, có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người, được thực hiện thông qua mua bán trên thị trường.

Nói cách khác, hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là những hàng hóa, vật tư,... mà doanh nghiệp mua vào để bán phục vụ cho nhu cầu sản xuất

và tiêu dùng của xã hội.

Trị giá hàng hóa mua vào bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi giá trị hàng hóa mua vào.

1.1.2.2. Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại có những đặc điểm sau:

- Hàng hoá rất đa dạng và phong phú: Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hoá ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.

- Hàng hoá có đặc tính lí, hoá, sinh học: Mỗi loại hàng có các đặc tính lí, hoá, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hoá trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hoá luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hoá thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hoá được tiêu thụ và ngược lại.

- Trong lưu thông, hàng hoá thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hoá mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hoá có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hoá cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Trong doanh nghiệp thương mại, kinh doanh hàng hóa gắn liền với các khâu:

+ Mua hàng: Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hoá tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hoá.

+ Bán hàng: Là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hoá, sự chuyển hoá vốn kinh doanh từ vốn hàng hoá sang vốn tiền tệ.

+ Bảo quản và dự trữ hàng hoá: Là khâu trung gian của lưu thông hàng hoá, hàng hoá vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp thương mại phải có kế hoạch dự trữ hàng hoá một cách hợp lý, giúp cho quá trình kinh doanh hàng hóa

được diễn ra liên tục.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong nền kinh tế thị trường thì tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp thương mại có vai trò đặc biệt quan trọng: Từng bước giúp doanh nghiệp có lượng vật tư hàng hóa dự trữ đúng mức, không dự trữ quá nhiều gây ứ đọng vốn, mặt khác không dự trữ quá ít để đảm bảo cho quá trình hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn... Chính vì vậy kế toán hàng hóa cần phải nắm được chính xác số liệu cũng như chi tiết từng loại hàng hóa để cung cấp cho ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nắm bắt, đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp từ đó đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Để phát huy tốt vai trò và thực sự là công cụ quản lý đắc lực kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa. Tính giá thành thực tế của hàng hóa đã mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập - xuất - tồn hàng hóa phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để từ đó xây dựng kế hoạch dự trữ phù hợp trong từng thời kỳ.

1.1.4. Phân loại và đánh giá giá trị của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.4.1. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hoá được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau. Hàng hoá của doanh nghiệp thương mại có thể phân loại theo các tiêu thức sau:

➤ Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành:

- Ngành hàng nông sản
- Ngành hàng lâm sản
- Ngành hàng thủy sản
- Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hoá được chia thành:
 - Hàng hoá ở khâu bán buôn
 - Hàng hoá ở khâu bán lẻ
- Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:
 - Hàng kim khí điện máy
 - Hàng hoá chất mỡ
 - Hàng xăng dầu
 - Hàng gốm sứ, thủy tinh
 - Hàng mây, tre đan
 - Hàng rượu bia, thuốc lá
 - Hàng dệt may, bông vải sợi
 - Hàng da cao su
- Phân loại hàng hóa theo phương thức vận động của hàng hoá:
 - Hàng hoá chuyển qua kho
 - Hàng hoá chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại ảnh hưởng đến công tác quản lý hàng hoá của doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng tới tính chính xác của chỉ tiêu hàng tồn kho phản ánh trên báo cáo tình hình tài chính và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.4.2. Đánh giá giá trị của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

❖ Nguyên tắc đánh giá:

- Trị giá của hàng hóa trong doanh nghiệp phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau. Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi chi tiết từng thứ, từng loại... theo từng địa điểm quản lý sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.

Doanh nghiệp nói chung cũng như doanh nghiệp vừa và nhỏ nói riêng có thể lựa chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau:

- + Phương pháp thẻ song song
- + Phương pháp sổ số dư.
- + Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

- Theo quy định hiện hành, một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa, đó là: Phương pháp kê khai thường xuyên hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ. Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm, tính chất, số lượng, chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp. Khi thực hiện phương pháp nào phải đảm bảo tính chất nhất quán trong niên độ kế toán.

- Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa nhỏ hơn giá gốc thì doanh nghiệp thương mại phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho được lập căn cứ vào quy định hiện hành.

❖ *Phương pháp đánh giá giá trị của hàng hóa*

(1). Xác định giá hàng hóa nhập kho

Giá trị của hàng hóa mua về nhập kho được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành. Giá gốc của hàng hóa nhập kho trong kỳ được tính như sau:

✓ Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\begin{array}{r}
 \text{Giá thực tế} \\
 \text{nhập kho}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{r}
 \text{Giá} \\
 \text{mua}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{r}
 \text{Chi phí khác} \\
 \text{liên quan}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{r}
 \text{Các khoản thuế} \\
 \text{không được} \\
 \text{hoàn lại}
 \end{array}
 -
 \begin{array}{r}
 \text{Các khoản giảm} \\
 \text{giá, chiết khấu} \\
 \text{thương mại}
 \end{array}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa bao gồm thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng hóa mua về không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng thanh toán (giá bao gồm cả thuế GTGT).

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí của bộ phận thu mua,...

Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

✓ Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho để gia công,} \\ \text{chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí gia công,} \\ \text{chế biến} \end{array}$$

✓ Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho đem} \\ \text{thuê ngoài gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận chuyển} \\ \text{bốc xếp đem đi gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{thuê ngoài} \\ \text{chế biến} \end{array}$$

✓ Đối với hàng hóa được biểu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

- Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:

Toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ.

Nếu doanh nghiệp áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán, kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa.

Đến cuối kỳ, trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán trong kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp, nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán.

Ta có thể vận dụng một trong những cách tính toán sau đây:

+ Phân bổ theo giá trị thu mua:

$$\begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{phân bổ cho} \\
 \text{hàng xuất bán} \\
 \text{trong kỳ}
 \end{array}
 = \frac{
 \begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{phân bổ cho hàng} \\
 \text{tồn kho đầu kỳ}
 \end{array}
 + \begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{phát sinh trong kỳ}
 \end{array}
 }{
 \begin{array}{l}
 \text{Trị giá mua hàng} \\
 \text{tồn đầu kỳ}
 \end{array}
 + \begin{array}{l}
 \text{Trị giá mua hàng} \\
 \text{nhập trong kỳ}
 \end{array}
 }
 * \begin{array}{l}
 \text{Trị giá mua} \\
 \text{hàng xuất} \\
 \text{bán trong kỳ}
 \end{array}$$

Phương pháp này có tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp nhập hàng có chênh lệch giá trị lớn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập xuất lớn

+ Phân bổ theo số lượng:

$$\begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{phân bổ cho} \\
 \text{hàng xuất bán} \\
 \text{trong kỳ}
 \end{array}
 = \frac{
 \begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{phân bổ cho hàng} \\
 \text{tồn kho đầu kỳ}
 \end{array}
 + \begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{phát sinh trong kỳ}
 \end{array}
 }{
 \begin{array}{l}
 \text{Số lượng hàng tồn} \\
 \text{bán trong kỳ đầu kỳ}
 \end{array}
 + \begin{array}{l}
 \text{Số lượng hàng} \\
 \text{nhập trong kỳ}
 \end{array}
 }
 * \begin{array}{l}
 \text{Số lượng} \\
 \text{hàng xuất} \\
 \text{bán trong kỳ}
 \end{array}$$

Phương pháp này tính toán dễ dàng nhưng cho kết quả mang tính chất tương đối vì chỉ phụ thuộc vào số lượng hàng nhập.

(2). Xác định giá trị của hàng hóa xuất kho

Theo quy định, trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, giá hàng hóa xuất kho, tồn kho được xác định theo một trong ba phương pháp sau: phương pháp nhập trước - xuất trước, phương pháp thực tế đích danh, phương pháp bình quân gia quyền. Tùy vào đặc điểm sản phẩm mà doanh nghiệp có thể áp dụng một trong ba phương pháp trên để tính giá hàng hóa xuất kho.

+ Phương pháp tính giá bình quân gia quyền

Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ, giá trị của từng loại hàng tồn kho được mua trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

$$\text{Trị giá xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá}$$

Đơn giá bình quân có thể xác định vào thời điểm cuối kỳ trong từng lần nhập. Đơn giá được xác định như sau:

Theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ:

Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá vốn hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp mà áp dụng tồn kho đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân.

Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả hàng hóa khi nhập, xuất kho.

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa trong kỳ}}$$

- Ưu điểm: Đơn giản khối lượng tính toán ít chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.

- Nhược điểm: Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hàng khác. Chưa đáp ứng kịp thời thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Điều kiện áp dụng: Có thể áp dụng được cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

Phương pháp bình quân liên hoàn:

Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa những lần nhập tiếp để tính giá xuất theo công thức:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

- Ưu điểm: Khắc phục được những hạn chế của phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ

- Nhược điểm: việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn công sức.

- **Điều kiện áp dụng:** do đặc điểm trên phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất giá ít, giá hàng hóa ít biến động.

+ ***Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)***

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng.

- Ưu điểm: phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm cho phép kế toán có thể tính giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

- Nhược điểm: phương pháp này làm doanh thu hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

- Điều kiện áp dụng: Áp dụng đối với doanh nghiệp có số lần nhập - xuất ít chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất.

+ ***Phương pháp giá thực tế đích danh***

Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- Ưu điểm: phương pháp đơn giản, dễ tính toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- Nhược điểm: không phù hợp với doanh nghiệp có nhiều loại hàng.

- Điều kiện áp dụng: phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp mà giá trị hàng tồn kho lớn, mặt hàng ổn định và mang tính chất đơn chiếc có thể theo dõi riêng và nhận diện từng lô hàng.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Kế toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán trên cùng cơ sở các chứng từ nhập - xuất kho nhằm đảm bảo theo dõi chặt chẽ số hàng hóa hiện có và tình hình biến động của từng loại, từng nhóm hàng hóa về số lượng và giá trị.

Các doanh nghiệp phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở các sổ kế toán chi tiết và vận dụng phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa phù hợp để tăng cường quản lý hàng hóa. Muốn vậy giữa kho và phòng kế toán cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để sử dụng chứng từ kế toán nhập xuất hàng hóa một cách hợp lý trong việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, ghi chép vào sổ kế toán chi tiết của kế toán, nhằm đảm bảo sự phù hợp số liệu giữa thẻ kho và sổ kế toán, tránh sự ghi chép trùng lặp. Để theo dõi kế toán chi tiết hàng hóa, doanh nghiệp có thể sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp sổ số dư.
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.

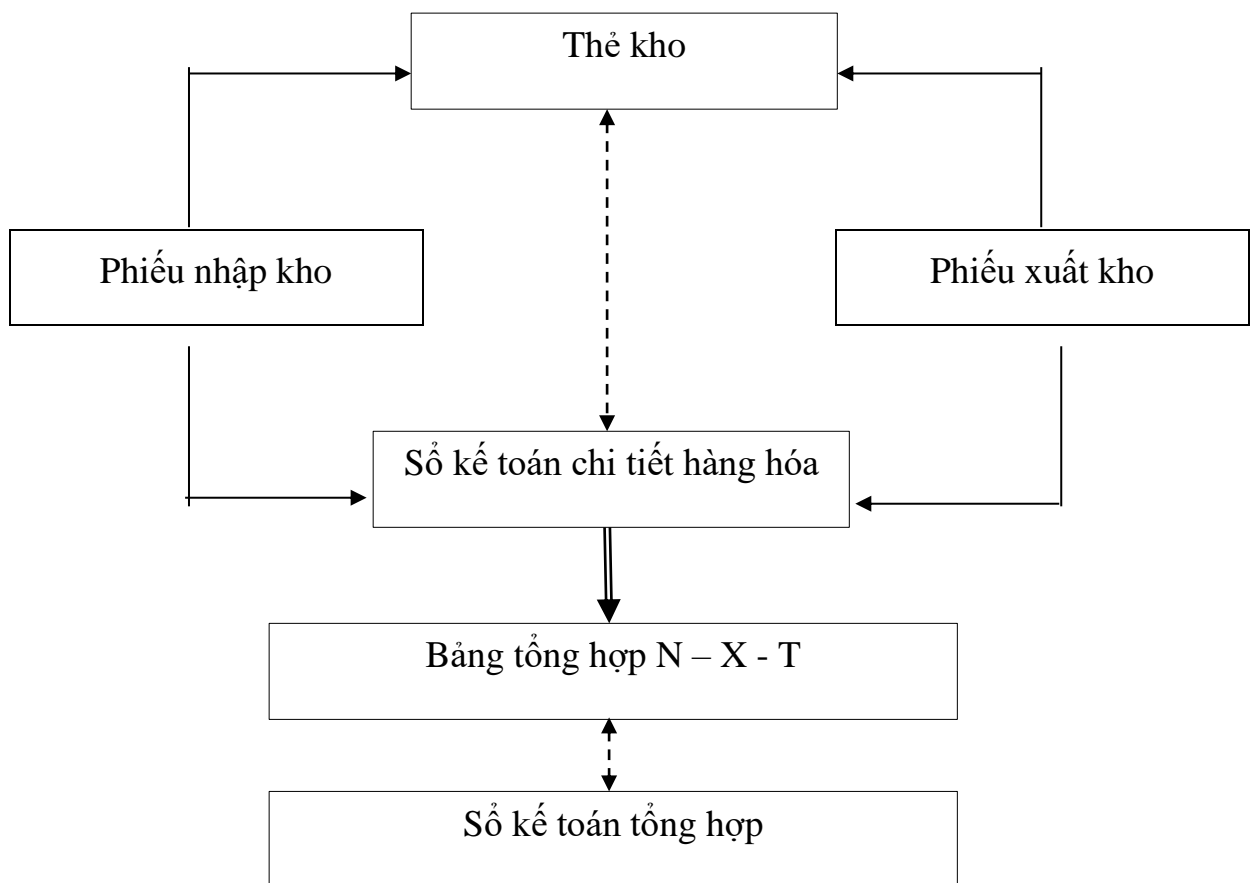
1.2.1.1. Phương pháp ghi thẻ song song

+ **Tại kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu qui cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, qui cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ này thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

+ **Ở phòng kế toán:** Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất kho cho từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết được mở tương ứng với thẻ kho cho từng thứ hàng hóa và cho từng kho. Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký nhận vào phiếu giao nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ kế toán viên phải kiểm tra lại tính chất hợp lý hợp lệ của chứng từ, ghi số tiền vào chứng từ, phân loại chứng từ sau đó ghi số lượng nhập xuất lẫn giá trị vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và tính ra giá trị và số lượng tồn.

Cuối tháng sau khi đã ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xong, kế toán tiến hành tính ra tổng số nhập, xuất và từ đó tính ra số tồn về cả số lượng lẫn giá trị. Số lượng hàng hóa ở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết được dùng để đối chiếu với thẻ kho của từng thứ hàng hóa và đối chiếu với số liệu kiểm kê thực tế. Trong trường hợp có chênh lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ qui định. Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho hàng hóa. Trình tự ghi sổ theo phương pháp mở thẻ song song như sau:



Ghi chú

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối kỳ: =========>

Đối chiếu: <----->

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

+ Ưu điểm: Phương pháp thẻ song song đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho. Hiện nay, phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp

+ **Nhược điểm:** Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

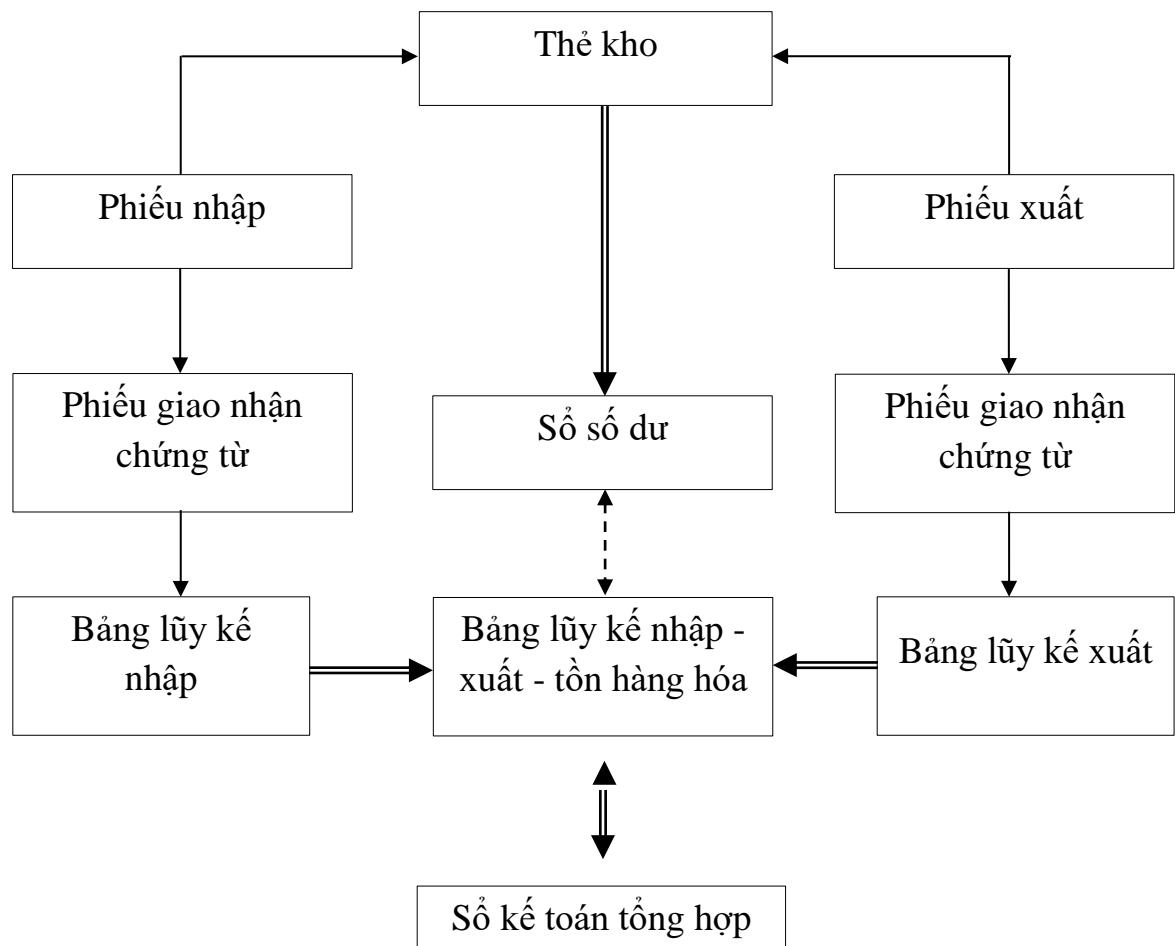
+ **Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

1.2.1.2. Phương pháp ghi sổ số dư

+ **Ở kho:** : Ngoài việc sử dụng thẻ kho để ghi chép tương tự hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng. Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư được chuyển cho thủ kho để ghi số lượng hàng tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho. Trên sổ số dư hàng hoá được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

+ **Ở phòng kế toán:** Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận vào từng thẻ kho và ký vào phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán. Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hạch toán) của hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào cột “thành tiền” của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng được ghi vào bảng kê luỹ kế nhập và bảng kê luỹ kế xuất hàng hoá. Các bảng này mở theo từng kho hoặc nhiều kho (nếu các kho được chuyên môn hoá).

Cuối tháng, cộng số liệu trên bảng luỹ kế nhập, bảng luỹ kế xuất hàng hoá để ghi vào các phần nhập, xuất trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho rồi tính ra số tồn kho cuối tháng của từng nhóm, loại hàng tồn kho và ghi vào cột “Tồn kho cuối tháng” của bảng kê này. Số liệu trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho còn được sử dụng để đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp liên quan. Trình tự ghi sổ theo phương pháp sổ số dư như sau:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày:
- Ghi cuối tháng:
- Đối chiếu hàng ngày:
- Đối chiếu cuối tháng:

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

+ Ưu điểm: trong điều kiện thực tế kế toán bằng phương pháp thủ công thì phương pháp sổ số dư được coi là hữu hiệu: hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng đảm bảo cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao trình độ kế toán.

+ Nhược điểm: không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa.

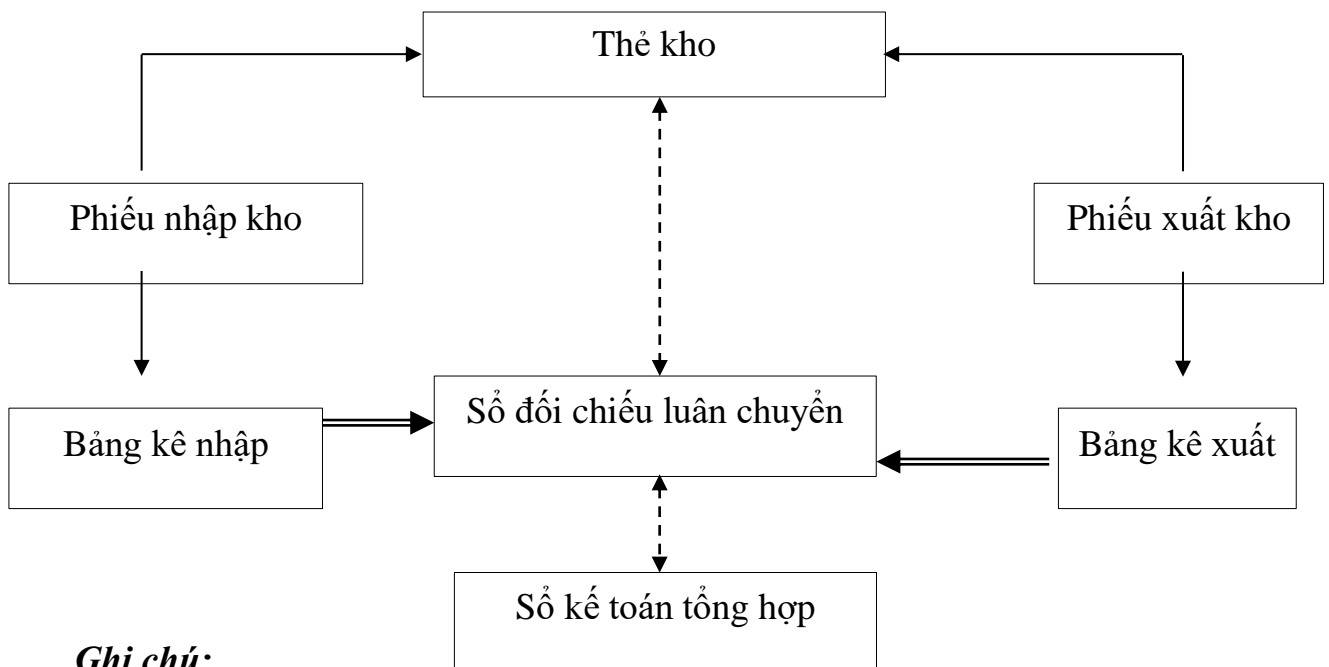
+ Điều kiện áp dụng: thường xuyên áp dụng cho các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống điểm danh hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.2.1.3. Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

+ **Ở kho:** Theo phương pháp này thì việc của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho giống như phương pháp thẻ song song.

+ **Ở phòng kế toán:** Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tính hình nhập xuất tồn kho thứ hàng hóa theo từng kho dùng cho cả năm. Sổ đối chiếu luân chuyển chỉ ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng, mỗi loại hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập – xuất – kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng hàng hóa, chứng từ nhập riêng, hoặc kế toán có thể lập lại bảng kê nhập, bảng kê xuất. Cuối tháng, tổng hợp số liệu các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ sổ chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính (nếu cần). Trình tự được ghi sổ khái quát như sau:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày:
- Ghi cuối tháng:
- Đối chiếu:

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

+ **Ưu điểm:** phương pháp này đơn giản, để thực hiện so khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt vì chỉ ghi 1 lần vào cuối tháng.

+ **Nhược điểm:** Có sự trùng lặp về chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán. Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng tới tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

+ **Điều kiện áp dụng:** thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng ngày. Phương pháp này thường ít được sử dụng trong thực tế.

1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hoá phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hoá là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hoá trên các sổ kế toán tổng hợp. Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hoá phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.2.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ theo phương pháp kê khai thường xuyên

* Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên:

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn hàng hóa trên sổ kế toán. Trong trường hợp áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản kế toán hàng tồn kho được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng, giảm của hàng hóa. Vì vậy, giá trị hàng tồn kho trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế hàng tồn kho, so sánh, đối chiếu với số liệu hàng tồn kho trên sổ kế toán. Về nguyên tắc số tồn kho thực tế phải luôn phù hợp với số tồn kho trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải truy tìm nguyên nhân và có giải pháp xử lý kịp thời.

Công thức tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho cuối} & = & \text{tồn kho đầu} & + & \text{hóa nhập} & - & \text{xuất bán} \\ \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời.

• **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 – VT)
- Hóa đơn GTGT
- Biên bản giao nhận hàng hóa
- Biên bản kiểm kê hàng hoá.
- Một số giấy tờ liên quan khác

• **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 156 – Hàng hóa: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Kết cấu tài khoản 156

Bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư sang hàng tồn kho;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Bên Có:

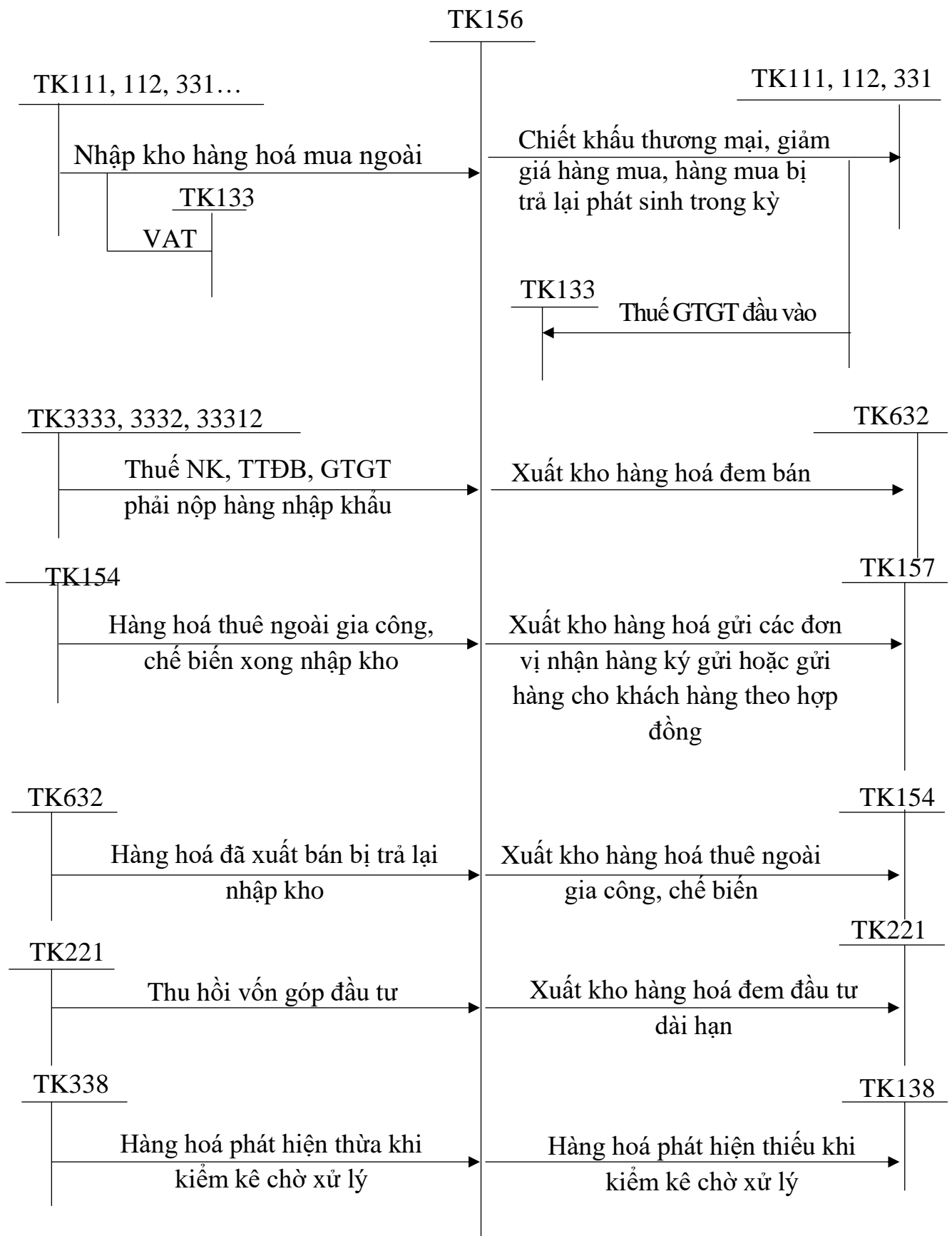
- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị hạch toán phụ thuộc; thuê ngoài gia công hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;

- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định;

- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Số dư bên Nợ: Giá gốc của hàng hóa tồn kho.

- ***Trình tự hạch toán***



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng quát theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ theo phương pháp kiểm kê định kỳ

* Đặc điểm của phương pháp kiểm kê định kỳ:

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{matrix} \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} \\ \text{hàng hóa} & = & \text{hàng hóa} & + & \text{hàng hóa} & - & \text{hàng hóa} \\ \text{xuất trong kỳ} & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{nhập trong kỳ} & & \text{tồn cuối kỳ} \end{matrix}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên Một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 “Mua hàng”).

- Tài khoản sử dụng: TK 611 “Mua hàng”

Tài khoản 611: không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 611 – Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

- Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 611 – Mua hàng hóa được quy định:

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK611.

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán,...).

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK 611 Mua hàng.

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 - Mua hàng.

- Bên Nợ:

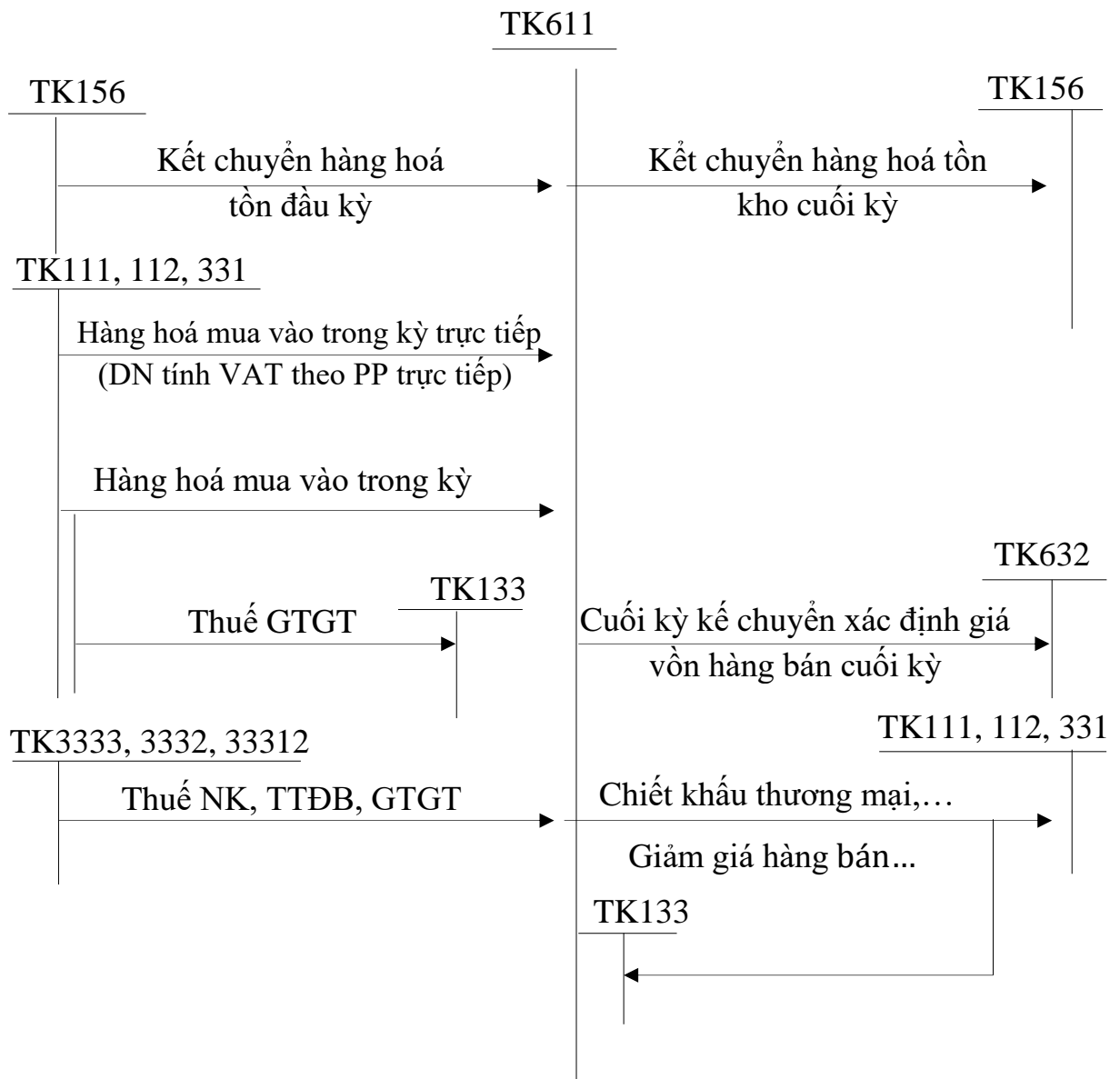
+ Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ.

+ Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...).

- Bên Có:

- + Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.
- + Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng.
- + Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ. (Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).
- TK này cuối kỳ không có số dư.

• **Trình tự hạch toán**



Sơ đồ 1.5 Sơ đồ kế toán tổng quát hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ.

Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc "thận trọng" của kế toán, các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp thương mại nói riêng cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng hoá là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giá hàng hoá tồn kho bị giảm.

*** Thời điểm lập**

Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng hoá được thực hiện ở thời điểm khoá sổ kế toán để lập báo cáo tài chính

*** Đối tượng lập**

Hàng hoá để bán mà giá trị trên thực tế nhỏ hơn giá trị đang hạch toán trên sổ kế toán

*** Điều kiện trích lập dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho**

- Hàng hoá tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thị trường nhỏ hơn giá ghi sổ kế toán.

- Hàng hoá là mặt hàng kinh doanh, thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp

- Có chứng từ, hoá đơn hợp lý, hợp lệ hoặc các chứng từ khác chứng minh giá vốn hàng hoá tồn kho.

*** Phương pháp xác định mức dự phòng**

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hoá tồn kho thực tế của hàng hoá để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\begin{array}{l}
 \text{Mức dự} \\
 \text{phòng} \\
 \text{giảm giá} \\
 \text{hàng hóa} \\
 \text{tồn kho}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{l}
 \text{Lượng hàng hóa} \\
 \text{thực tế tồn kho tại} \\
 \text{thời điểm lập báo} \\
 \text{cáo tài chính}
 \end{array}
 \times
 \left\{ \begin{array}{l}
 \text{Giá gốc hàng} \\
 \text{hóa tồn kho} \\
 \text{theo sổ kế} \\
 \text{toán}
 \end{array} \right.
 -
 \left. \begin{array}{l}
 \text{Giá trị thuần} \\
 \text{có thể thực} \\
 \text{hiện được của} \\
 \text{hàng hóa tồn} \\
 \text{kho}
 \end{array} \right\}$$

- Giá thực tế trên thị trường của hàng hoá bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua bán được trên thị trường.

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hoá bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho của doanh nghiệp.

Riêng dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

❖ *Tài khoản và chứng từ sử dụng*

+ Tài khoản 229.4: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Bên Nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.

- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

Bên Có:

- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư bên Có:

- Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

+ *Chứng từ sử dụng*

- Hoá đơn chứng từ phản ánh giá gốc của hàng tồn kho được lập dự phòng.

- Biên bản kiểm kê số lượng hàng tồn kho tại thời điểm lập dự phòng.

- Bảng tổng hợp mức lập dự phòng

- Bảng chứng tin cậy về giá bán ước tính hàng tồn kho được lập dự phòng.

❖ *Phương pháp kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

a) Cuối kỳ kế toán năm (hoặc quý) khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

b, Cuối kỳ kế toán năm (hoặc quý) tiếp theo

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229.4-Dự phòng giảm giá HTK (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK156.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trước khi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn nhà nước, ghi:

Nợ TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 411 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ.

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo thông tư số 133/2016 của Bộ tài chính, doanh nghiệp vừa và nhỏ được phép tự xây dựng hệ thống sổ sách kế toán cho riêng mình. Trong trường hợp các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ không tự xây dựng được thì có thể áp dụng hệ thống sổ sách theo một trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị

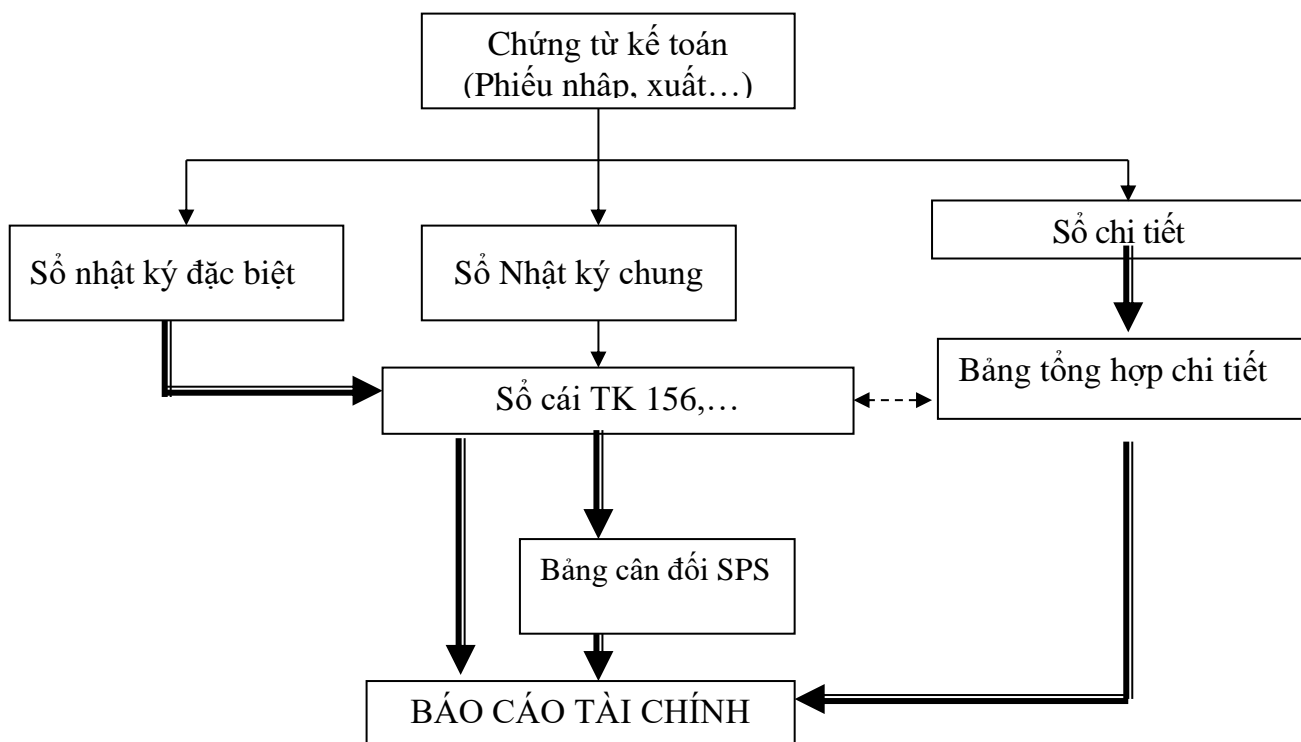
kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, mối quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự và phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

1.4.1. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chung

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái. Ngoài Nhật ký chung người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ Nhật ký đặc biệt
- + Sổ Cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - - - - -> Đối chiếu

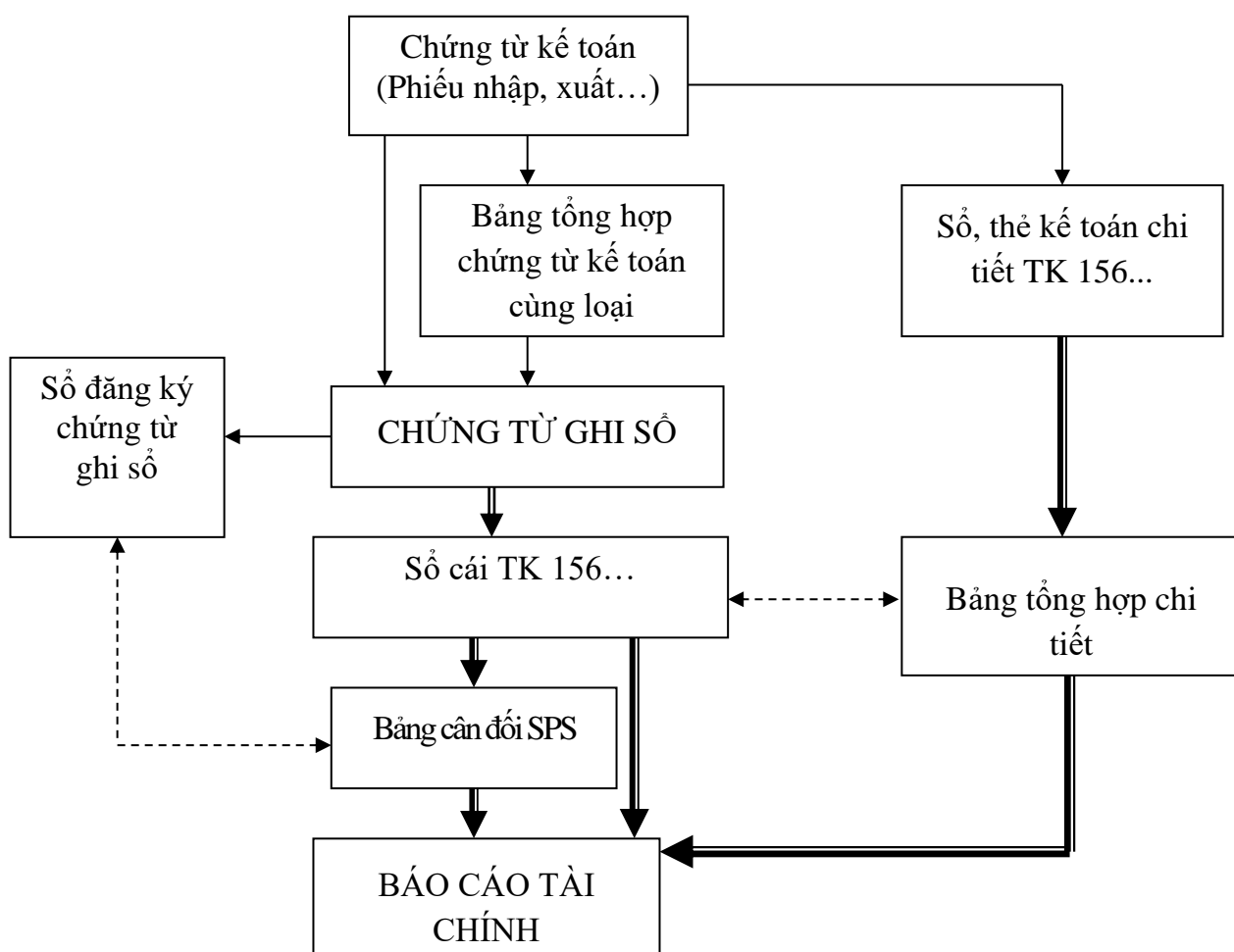
Sơ đồ 1.6 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.4.2. Hình thức ghi sổ kế toán Chứng từ ghi sổ

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:
 —————> Ghi hàng ngày
 ==> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 <-----> Đối chiếu

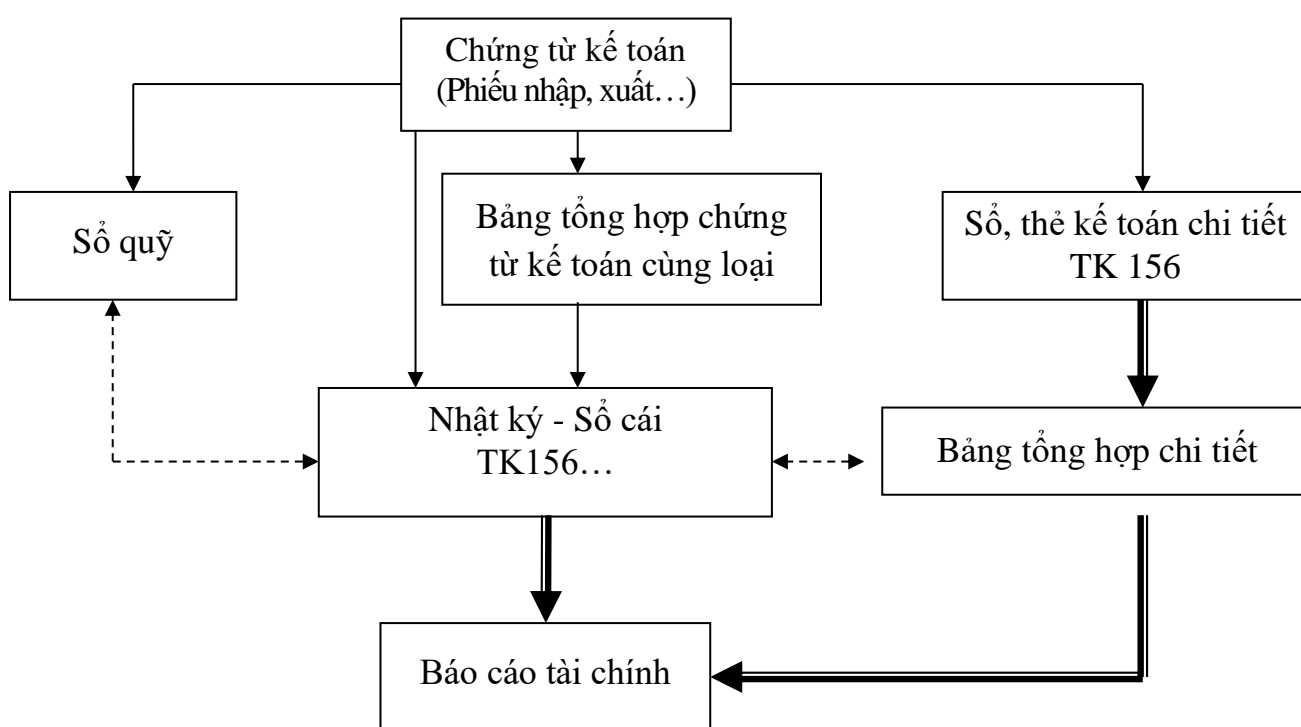
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật kí sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- + Nhật ký - Sổ Cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

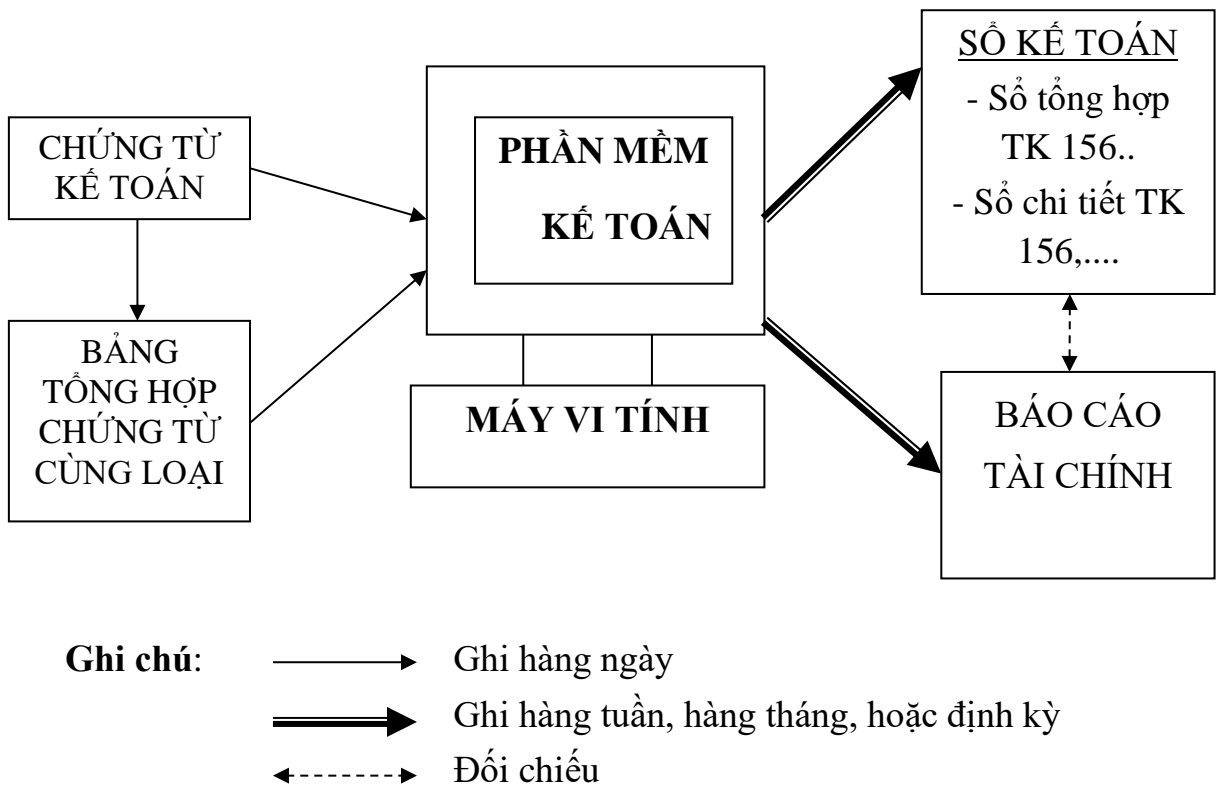


- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - > Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - ←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái

1.4.4. Hình thức ghi sổ kế toán kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP DƯƠNG MINH

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÉP DƯƠNG MINH**
- Tên tiếng Anh: **DUONG MINH STEEL .,LTD**
- Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP DƯƠNG MINH**
- Tel: 02258832500
- Mã số thuế: 0201788729
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 22B An Lạc 2, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng.
- Quy mô: Doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Giám đốc : Nguyễn Thị Nết

❖ Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh được thành lập vào ngày 27 tháng 05 năm 2017, là doanh nghiệp hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo mẫu quy định. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ tài chính và chịu trách nhiệm pháp lý với mọi hoạt động của mình đối với luật pháp.

Công ty có chức năng hoạt động trên lĩnh vực liên quan đến sắt thép. Kể từ khi thành lập đến nay, công ty luôn hoàn thành kế hoạch và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Bên cạnh đó, công ty luôn phấn đấu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn, phát triển vốn và tài sản bổ sung, tích lũy thêm nguồn vốn cho kinh doanh. Được thành lập vào năm 2017, những năm đầu bước vào hoạt động kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn nhưng do có chiến lược và hướng đi đúng công ty đã từng bước phát triển và khẳng định trên con đường riêng của mình.

Cùng với sự mở rộng quan hệ giao lưu kinh tế giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực, Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh cũng không ngừng khai thác và mở rộng thị trường.

❖ ***Các chức năng nhiệm vụ của công ty***

- Trong sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh công ty phải đảm nhiệm những chức năng sau:

- Tổ chức sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề, mục đích đã được thành lập
- Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, cải thiện đời sống vật chất cho cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Bảo vệ doanh nghiệp, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách của Nhà nước.
- Bảo toàn vốn, phát triển vốn, thực hiện nhiệm vụ và nghĩa vụ đối với Nhà nước
- Thực hiện phân phối theo kết quả lao động, chăm lo và không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, bảo vệ doanh nghiệp, bảo vệ sản xuất, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an ninh và an toàn xã hội

- Nhiệm vụ của công ty

Xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và uy tín của công ty trên thị trường.

Nghiên cứu các đối thủ cạnh tranh để tìm ra những phương án nhằm nâng cao tính cạnh tranh cho công ty, đem lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất.

Thực hiện tốt các chính sách, quy định, đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên của công ty.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

Nắm được nhu cầu phát triển không ngừng của xã hội Công ty luôn tìm hướng kinh doanh đa dạng ngành nghề kinh doanh mới cho mình. Không tập trung quá sâu vào một ngành mà Công ty đã đa dạng nhiều ngành nhưng không vì thế mà lỏng lẻo trong công tác quản lý. Ngành nghề chính của công ty là:

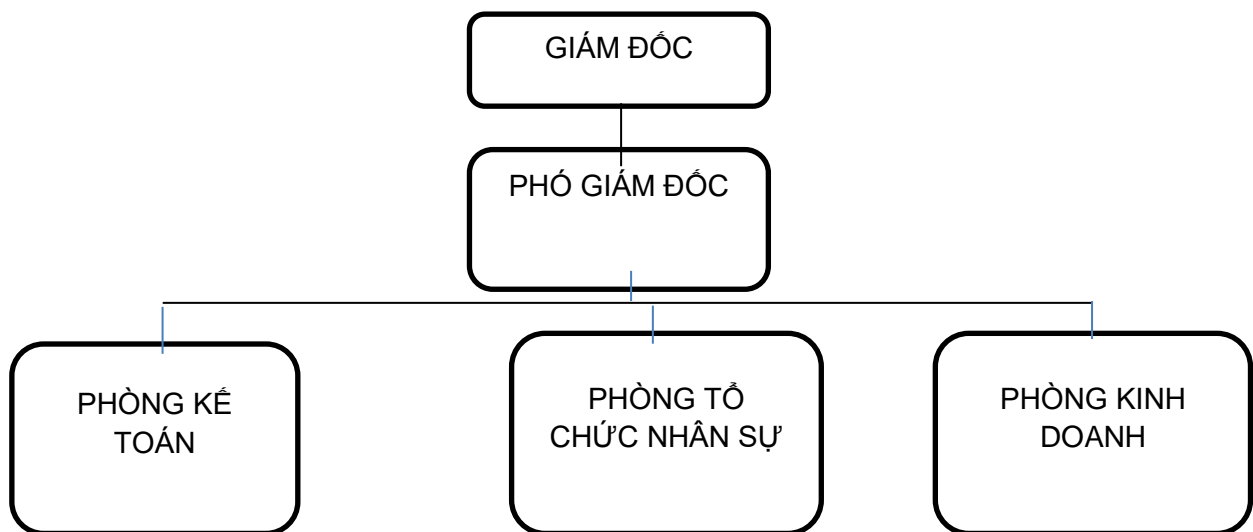
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
4	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5	Gia công cơ khí ; xử lí và tráng phủ kim loại	2592
6	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông thường	2593
7	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
8	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10	<i>Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)</i>	4662
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí	4663
12	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động	5610

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh kinh doanh của công ty.

Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh kinh doanh là chính.



Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

Chức năng nhiệm vụ cơ bản của các bộ phận quản lý:

Giám đốc công ty: là người đứng đầu công ty là đại diện pháp nhân của công ty quản lý điều hành công ty theo định hướng và mục tiêu do Hội đồng quản trị đề ra, chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty; điều hành công tác lao động, tiền lương, các chế độ về tiền lương, tuyển dụng lao động...

Phó Giám đốc công ty: Nhận nhiệm vụ từ Giám đốc công ty, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao phó. Phụ trách công việc chung của phòng kinh doanh và phòng kế toán. Thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc nội vụ, đôn đốc thực hiện công việc được giao.

Phòng Kế toán: Làm công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, có trách nhiệm quản lý theo dõi toàn bộ nguồn vốn của Công

ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc, thông báo kịp thời cho Giám đốc về tình hình luân chuyển và sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cao; Báo cáo tình hình tài chính với các cơ quan chức năng của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch Tài chính của Công ty; Quản lý toàn bộ hệ thống kế toán, sổ sách hàng ngày, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh; Xác định về tình vốn hiện có của Công ty và sự biến động của các loại tài sản. Trong đó, Kế toán trưởng có nhiệm vụ chỉ đạo nhân viên trong phòng kế toán hạch toán theo đúng chế độ chuẩn mực Nhà nước quy định.

Phòng tổ chức nhân sự: Là phòng ban tham mưu cho giám đốc về công tác nhân sự, nhân công, trả lương cho nhân viên, công nhân tham gia sản xuất đầy đủ, giải quyết các vấn đề nhân sự...

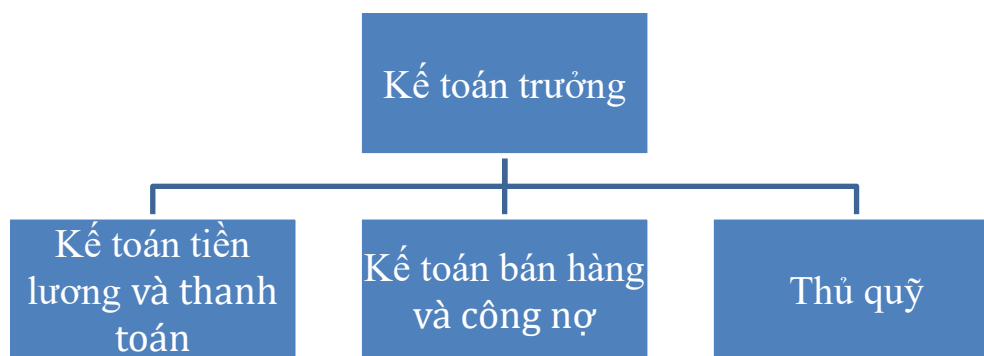
Phòng kinh doanh: Giúp giám đốc hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty. Khai thác khách hàng, tìm việc và kí kết hợp đồng kinh tế, phụ trách việc hoàn thiện các thủ tục thanh toán công nợ, cũng như các tài liệu công nợ, nghiệm thu phương án kinh doanh, bàn giao tài liệu... đồng thời phối hợp với phòng kế toán để xác định chính xác số công nợ của khách hàng, có kế hoạch thu nợ và khai thác khách hàng

Với đặc thù là công ty thương mại nên việc giao hàng đúng hẹn, đúng mẫu mã chất lượng là việc vô cùng quan trọng. Vì vậy phòng giao nhận luôn có người túc trực và sẵn sàng đi lấy hàng và giao hàng bất cứ khi nào khách yêu cầu.

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Phòng kế toán hạch toán mọi nghiệp vụ kế toán liên quan đến công ty, thực hiện mọi công tác kế toán nhận và xử lý chứng từ luân chuyển, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán.

Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên

• **Kế toán trưởng**

➤ Chức năng:

- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty.
- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc công ty về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng.

➤ Nhiệm vụ:

- Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán:
 - Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán và phù hợp với hoạt động của công ty
 - Đôn đốc nộp các loại tiền thuế.
 - Thực hiện các bút toán đầu năm tài chính như: kết chuyển lãi lỗ năm tài chính cũ
 - Hạch toán chi phí thuế môn bài năm tài chính mới.
 - Tiến hành thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, các chứng từ kế toán thông qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh công việc của kế toán tổng hợp
 - Lập Báo cáo tài chính
- ##### ➤ Quyền hạn:
- Kế toán trưởng có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán.
 - Có ý kiến bằng văn bản với Giám đốc công ty về việc tuyển dụng, tuyển chuyển, tăng lương, khen thưởng, kỷ luật người làm kế toán, thủ kho, thủ quỹ..

- Yêu cầu các bộ phận liên quan trong công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán và giám sát tài chính của Kế toán trưởng
- ❖ Kế toán thanh toán và tiền lương:
 - Nhiệm vụ:
 - Tính chính xác số tiền BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ vào chi phí và thu từ thu nhập của người lao động.
 - Trả lương kịp thời cho người lao động, giám sát tình hình sử dụng quỹ lương, cung Ghi chép phản ánh kịp thời số lượng thời gian lao động, chất lượng sản cấp tài liệu cho các phòng quản lý, chức năng, lập kế hoạch quỹ lương kỳ sau.
 - Tính và phân bổ chính xác cho đối tượng chịu chi phí
 - Phân tích tình hình sử dụng quỹ lương, quỹ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, đề xuất biện pháp tiết kiệm quỹ lương, cung cấp số liệu cho kế toán tổng hợp và các bộ phận quản lý khác.
 - Lập báo cáo về lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ thuộc phạm vi trách nhiệm của kế toán. Tổ chức phân tích tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương, quỹ BHXH, quỹ BHYT, KPCĐ đề xuất các biện pháp khai thác có hiệu quả tiềm năng lao động, tăng năng suất lao động.
- ❖ Kế toán bán hàng và công nợ:
 - Nhiệm vụ:
 - Nhận hợp đồng kinh tế của các bộ phận:
 - Theo dõi chi tiết xuất nhập và tồn kho hàng hoá, cuối tháng cần có chứng từ gốc để lập báo cáo tổng hợp nhập xuất, tồn kho hàng hoá. Theo dõi doanh thu, giá vốn và xác định kết quả kinh doanh.
 - Kiểm tra nội dung, các điều khoản trong hợp đồng có liên quan đến điều khoản thanh toán
 - Thêm mã khách hàng đối với các khách hàng mới
 - Sửa mã trên đối với khách hàng, nhà cung cấp có sự chuyển nhượng hoặc thay đổi
- ❖ Thủ quỹ:
 - Quản lý tiền mặt của công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi do kế toán tiền mặt đưa sang để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phần thu chi. Sau đó tổng hợp đối chiếu thu chi với kế toán tiền mặt.

- Cuối tháng cùng với kế toán trưởng và giám đốc tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tại kết.

2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/ TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- **Niên độ kế toán** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.
- **Đơn vị tiền tệ** sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- **Phương pháp tính thuế GTGT:** theo phương pháp khấu trừ.
- **Phương pháp tính giá xuất kho:** Theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ.
- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- **Phương pháp khấu hao:** Phương pháp khấu hao đường thẳng.

2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.

- Là một đơn vị kinh doanh với quy mô vừa và nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy đơn vị chọn hình thức kế toán: “Nhật ký chung”.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

❖ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131,331, 632, 911.....

* Quy trình hạch toán.

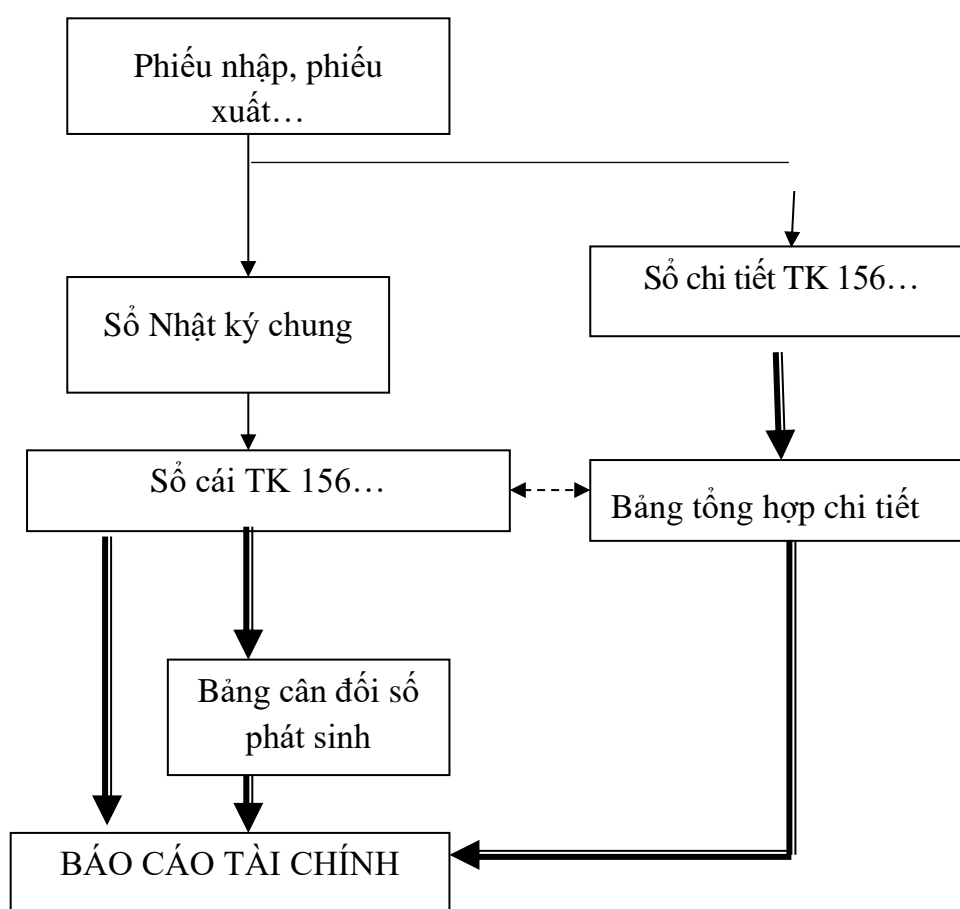
❖ **Hình thức kế toán áp dụng:**

- Là một đơn vị kinh doanh với quy mô vừa và nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn,

bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy đơn vị chọn hình thức kế toán: “Nhật ký chung”.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế(định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - > Đối chiếu

Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán

Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp bao gồm:

- Bảng cân đối tài khoản.
- Báo cáo tình hình tài chính - Mẫu B01a- DNN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu B02 – DNN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu B03 – DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu B09 – DNN.

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của nhà nước như báo cáo thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước...

2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

2.2.1. Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

2.2.1.1. Thủ tục nhập kho hàng hóa

Khi nhập kho hàng hóa, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng và dự kiến hàng bán lẻ trong tuần, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch thu mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý của các nhà cung cấp, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán và giao dịch mua bán bắt đầu được tiến hành.

Hàng hóa mua về phải có hóa đơn và giấy báo nhận hàng. Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn bán hàng thông thường hoặc hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận hàng hóa, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 3 liên: Liên 1: Lưu tại cuốn, Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ, Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán. Cách tính giá hàng hoá nhập kho:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc dỡ} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Chi phí tính vào giá mua hàng hóa nhập kho trong trường hợp công ty vận chuyển, nếu bên bán vận chuyển tới kho của công ty thì giá của hàng hóa nhập kho chỉ bao gồm giá trên hóa đơn GTGT chưa có VAT (nếu có).

2.2.1.2. Thủ tục xuất kho hàng hóa

Đối với hàng hoá bán ra, sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định kế toán sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán. Kế toán theo dõi hàng hóa kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho để xuất hàng cho khách hàng. Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên: Liên 1: Lưu tại cuống, Liên 2: Lưu tại phòng kế toán, Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá. Nhân viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua. (công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển). Cách tính giá hàng xuất kho của công ty như sau:

$$\text{Trị giá xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá}$$

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng hóa tồn kho đầu tháng} + \text{Trị giá thực tế hàng hóa nhập kho trong tháng}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu tháng} + \text{Số lượng hàng hóa trong tháng}}$$

Do công ty tính giá hàng hoá xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ nên trên phiếu xuất kho chỉ ghi số lượng không ghi số tiền.

2.2.1.3. Ví dụ minh họa về nhập xuất kho hàng hóa tại Công ty

Ví dụ 1 về mua hàng hóa nhập kho: Ngày 05/12/2020 Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh mua Thép của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu theo hóa đơn số 0001103, trị giá mua chưa có thuế GTGT 10%: 514.821.000 đồng, thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu giao tại kho cho công ty.

Chi phí vận chuyển tới kho của Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh do Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu chịu chi phí nên giá thực tế của Thép nhập kho là giá ghi trên hóa đơn chưa có thuế GTGT, số tiền: 514.821.000 đồng

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT

Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu Mã số thuế: 0201973489 Địa chỉ: Số 57 Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng Điện thoại/Fax: (0225) 3528518- 0904846858 Số TK: 217105269 tại NH ACB – Hồng Bàng – Hải Phòng		Mẫu số: 01/GTKT3/001 Ký hiệu: AA/20P Số: 0001103			
<h3>HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</h3> <p>Liên 2 : Giao khách hàng Ngày 05 tháng 12 năm 2020</p>					
Họ tên người mua hàng: Đồng Văn Vinh Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh Địa chỉ: Số 22B An Lạc 2, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng Mã số thuế: 0201788729 Hình thức thanh toán: CK					
S T T	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	$3 = 1 \times 2$
1	Thép hình I	Kg	21.840	10.910	238.274.400
2	Thép hình U	Kg	18.180	11.810	214.705.800
3	Thép hình H	Kg	5.040	12.270	61.840.800
Cộng tiền hàng:					514.821.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			51.482.100
Tổng cộng tiền thanh toán					566.303.100
Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm linh ba nghìn, một trăm đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – tự do – hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 05 tháng 12 năm 2020, Chúng tôi gồm :

Bên A (Bên giao hàng): Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu

1. Đại diện: ông La Hồng Minh – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.
2. Mã số thuế: 0201973489
3. Địa chỉ: Số 57 Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng
4. Điện thoại/Fax: (0225) 3528518- 0904846858
5. Số tài khoản: 217105269 tại Ngân hàng ACB – Hồng Bàng – Hải Phòng

Bên B (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

1. Đại diện: ông Đồng Văn Vinh – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.
2. Địa chỉ: Số 22B An Lạc 2, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng
3. Điện thoại/Fax: 0225 785 421
4. Mã số thuế: 0201788729
5. Số tài khoản: 0531 0088 2310 8 tại Ngân hàng Vietcombank - Sở Dầu – Hồng Bàng - Hải Phòng

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên sản phẩm	Mã số	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Thép hình I	THI	Kg	21.840	
2	Thép hình U	THU	Kg	18.180	
3	Thép hình H	THH	Kg	5.040	

Kèm theo chứng từ : Hóa đơn GTGT số **0001103**

Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên. Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 05 tháng 12 năm 2020

Số: 01/12

Nợ: 156 514.821.000

Có: 112 514.821.000

Họ và tên người giao: **La Hồng Minh** –Phòng kinh doanh - Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu

Theo HĐ số: 1103 ngày 05 tháng 12 năm 2020 của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu

Nhập tại kho: Kho công ty

T T	Tên hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn Giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
1	Thép hình I	THI	Kg	21.840	21.840	10.910	238.274.400
2	Thép hình U	THU	Kg	18.180	18.180	11.810	214.705.800
3	Thép hình H	THH	Kg	5.040	5.040	12.270	61.840.800
	Cộng						514.821.000


- **Tổng số tiền (bằng chữ):** Năm trăm mười bốn triệu, tám trăm hai một nghìn đồng.
- **Số chứng từ gốc kèm theo:** Hóa đơn GTGT 1103, BB giao nhận hàng hóa ngày 05/12/20

Ngày 05 tháng 12 năm 2020

Người lập phiếu Người giao hàng Thủ kho Kế toán trưởng Giám đốc
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.4: Ủy nhiệm chi

		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 691 Ngày: 05/12/2020
Số tiền: 566.303.100		VNĐ		
Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm linh ba nghìn, một trăm đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền mua thép cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu, theo hóa đơn GTGT 1103		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài		
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh Applicant: Số CMND: Ngày cấp: -Nơi cấp: Số tài khoản: 0531 0088 2310 8 Tại NH: Vietcombank - Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: -Nơi cấp: Số tài khoản: 1100000009988 Tại NH: Ngân hàng Công thương Hải Phòng		
KẾ TOÁN TRƯỞNG CHỦ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG GỬI NGÂN HÀNG NHẬN <div style="text-align: center;"> <i>Giao dịch viên</i> <i>Giao dịch viên</i> </div>				

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.5: Giấy báo nợ

	Số: 691
	Mã GDV: HUONGDT
GIẤY BÁO NỢ	Mã KH: 594256
05/12/2020	
Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh	
Mã số thuế: 0201788729	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi Nợ: 0531 0088 2310 8	
Số tiền bằng số: 566.303.100 đồng	
Số tiền bằng chữ: Năm trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm linh ba nghìn, một trăm đồng chẵn./	
Nội dung: ## Thanh toán tiền mua thép cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu , theo hóa đơn GTGT 1103##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Ví dụ 2 về xuất kho hàng hóa: Ngày 05/12/2020 Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh xuất bán thép cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường, đã thu bằng tiền gửi ngân hàng.

+ **Đơn giá Thép hình I xuất kho được xác định như sau:**

Số lượng Thép hình I tồn đầu tháng 12/2020 là 8.400 kg (50 cây, 168kg/cây), trị giá Thép hình I tồn đầu tháng 12/2020 là 91.039.200 đồng.

Số Thép Thép hình I nhập trong tháng 12/2020 là: 21.840 kg (130 cây), trị giá: 238.274.400 đồng.

Vậy đơn giá Thép hình I xuất kho bình quân tháng 12/2020 được tính như sau:

$$= (91.039.200 + 238.274.400)/(8.400+21.840) = 10.890 \text{ đồng/kg}$$

Như vậy, đơn giá Thép hình I bình quân tháng 12 bằng 10.890 đồng/kg.

Đến cuối tháng 12/2020, kế toán công ty tính được tổng trị giá Thép hình I xuất kho trong tháng 12/2020: $28.560 \times 10.890 = 311.018.400$, đồng

Thép hình U,V xác định tương tự

Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho

Mẫu số: 02 – VT

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 05 tháng 12 năm 2020

Số: 02/12

Nợ: 632

Có: 156

Họ tên người nhận hàng: Đồng Văn Vinh**Địa chỉ:** Nhân viên phòng kinh doanh - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh**Lý do xuất:** Xuất bán hàng hóa cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường**Xuất tại kho:** Công ty

T T	Tên hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Thép hình I	THI	Kg	8.400	8.400		
2	Thép hình U	THU	Kg	8.080	8.080		
3	Thép hình H	THH	Kg	6.000	6.000		
	Cộng						

- **Số chứng từ gốc kèm theo:** Biên bản giao nhận và hóa đơn GTGT số 0000786,
Biên bản bàn giao

Ngày 05 tháng 12 năm 2020

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.7: Biên bản giao nhận hàng hóa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – tự do – hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 05 tháng 12 năm 2020, Chúng tôi gồm :

Bên A (Bên giao hàng): Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

1. Đại diện: ông Đồng Văn Vinh – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.
2. Địa chỉ: Số 22B An Lạc 2, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng
3. Điện thoại/Fax: 0225 785 421
4. Mã số thuế: 0201788729
5. Số tài khoản: 0531 0088 2310 8 tại Ngân hàng Vietcombank - Sở Dầu – Hồng Bàng - Hải Phòng

Bên B (Bên nhận hàng): Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường

1. Mã số thuế: 0200568923
2. Đại diện : Ông Vũ Văn Anh – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh
3. Điện thoại/Fax: 0225 587 258
4. Địa chỉ: số 96 Hùng Vương, Sở Dầu, Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
5. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, Số tài khoản: 05310943331– Vietcombank – Hải Phòng

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau :

STT	Tên sản phẩm	Mã số	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Thép hình I	THI	Kg	8.400	
2	Thép hình U	THU	Kg	8.080	
3	Thép hình H	THH	Kg	6.000	

Kèm theo chứng từ : Hóa đơn GTGT số **0000786**, phiếu xuất kho số **02/12**

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên. Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.8: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/20P		
Ngày 05 tháng 12 năm 2020			Số: 0000786		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh Mã số thuế: 0201788729 Địa chỉ: Số 22B An Lạc 2, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng Điện thoại: 0225.3766238 Số tài khoản: 0531 0078 2161 – Vietcombank – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Vũ Văn Anh Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường Mã số thuế: 0200568923 Địa chỉ: số 96 Hùng Vương, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thép hình I	Kg	8.400	11.000	92.400.000
2	Thép hình U	Kg	8.080	11.950	96.556.000
3	Thép hình H	Kg	6.000	13.000	78.000.000
Cộng tiền hàng					266.956.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			26.695.600
Tổng cộng tiền thanh toán					293.651.600
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm đồng chẵn.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

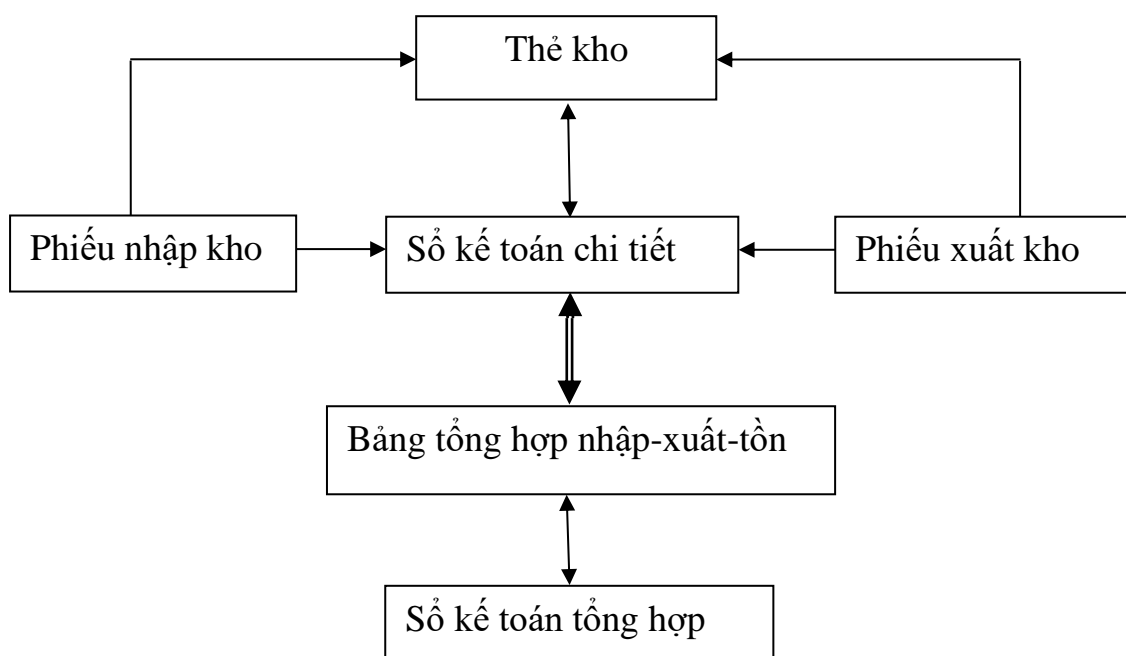
Biểu số 2.9: Giấy báo có

 <p>Vietcombank Together for the future</p>	<p>Số: 587 Mã GDV: HUONGDT Mã KH: 594256</p>
<h2>GIẤY BÁO CÓ</h2>	
05/12/2020	
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh Mã số thuế: 0201788729</p>	
<p>Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:</p>	
<p>Số tài khoản ghi Có: 0531 0088 2310 8</p>	
<p>Số tiền bằng số: 293.651.600 đồng</p>	
<p>Số tiền bằng chữ: Hai trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm đồng chẵn./</p>	
<p>Nội dung: ## Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường thanh toán tiền mua thép theo hóa đơn GTGT 786##</p>	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

2.2.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh kinh doanh nhiều mặt hàng khác nhau, mà đặc biệt là các loại thép hình, thép ống mạ kẽm... Trong mỗi loại mặt hàng có nhiều chủng loại khác nhau vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp. Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh áp dụng phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa là phương thức mở “Thẻ song song”. Phương pháp hạch toán hàng hóa tồn kho là phương pháp kê thường xuyên. Dưới đây là sơ đồ phương pháp thẻ song song:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày hoặc định kỳ: →
- Đối chiếu, kiểm tra: ↔
- Ghi cuối kỳ: ⇔

Sơ đồ 2.4: Hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

Ví dụ minh họa cho phần ghi chép chi tiết hàng hóa:

+ Mô tả tiếp ví dụ 1 về ghi chép số chi tiết hàng hóa:

Ngày 05/12/2020 Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh mua Thép của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu theo hóa đơn số 0001103, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 514.821.000 đồng, đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

- *Tại kho:* Phiếu nhập kho được phòng kế toán chuyển xuống hàng ngày. Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho theo dõi cho từng loại hàng hóa như: Thép hình I, Thép hình U, Thép hình V.

- *Tại phòng kế toán:* Kế toán theo dõi hàng hóa tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng cho Thép hình I, Thép hình U, Thép hình V. Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa theo dõi cho Thép hình I, Thép hình U, Thép hình V, kế toán lập Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa.

+ Mô tả tiếp ví dụ 2 về ghi chép số chi tiết hàng hóa: Ngày 07/12/2020 Công ty xuất bán Thép cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường, đã thu bằng tiền gửi ngân hàng.

- *Tại kho:* Căn cứ vào phiếu xuất kho, thủ kho ghi vào thẻ kho theo chi tiêu số lượng cho từng loại hàng hóa, như Thép hình I, Thép hình U, Thép hình V.

- *Tại phòng kế toán:* Căn cứ vào phiếu xuất kho, kế toán theo dõi hàng hóa tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng cho Thép hình I, Thép hình U, Thép hình V về mặt số lượng (Công ty tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ nên trên phiếu xuất kho chưa theo dõi được đơn giá, thành tiền). Cuối tháng, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa tính được đơn giá bình quân cho cả tháng rồi tính được tổng trị giá hàng hóa xuất kho để ghi vào sổ chi tiết hàng hóa cho từng loại hàng hóa. Từ sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa.

Biểu số 2.10: Thẻ kho

Mẫu số; S12 – DNN

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sò Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2020

Tên hàng hóa: Thép hình I

Đơn vị tính: kg

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>8.400</u>
03/12		PX01/12	Xuất hàng đem bán cho khách vãng lai	03/12		5.880	2.520
05/12	PN01/12		Mua của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu	05/12	21.840		24.360
05/12		PX02/12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	05/12		8.400	15.960
			...				
13/12		PX11/12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	13/12		13.440	4.200
			...				
			<u>Cộng phát sinh</u>		21.840	28.560	
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>				<u>1.680</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.11: Thẻ kho

Mẫu số; S12 – DNN

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sò Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2020

Tên hàng hóa: Thép hình U

Đơn vị tính: kg

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>7.070</u>
05/12	PN01/ 12		Mua của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu	05/12	18.180		25.250
05/12		PX02/ 12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	05/12		8.080	17.170
			...				
13/12		PX11/ 12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	13/12		9.696	9.090
			...				
			<u>Công phát sinh</u>		34.946	36.562	
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>				<u>5.454</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.12: Thẻ kho

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sò Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2020

Tên hàng hóa: Thép hình H

Đơn vị tính: kg

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>8.520</u>
03/12		PX01/12	Xuất hàng đem bán cho khách vắng lai	03/12		5.640	2.880
05/12	PN01/12		Mua của Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu	05/12	5.040		7.920
05/12		PX02/12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	05/12		6.000	1.920
			...				
13/12		PX11/12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	13/12		10.080	2.760
			...				
			<u>Công phát sinh</u>		28.920	23.760	
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>				<u>13.680</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.13 Sổ chi tiết hàng hóa

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sớ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2020

Tài khoản: 156- Hàng hóa

Tên hàng hóa: Thép hình I

Đơn vị tính:kg

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>10.838</u>					<u>8.400</u>	<u>91.039.200</u>
03/12	PX01/12	03/12	Xuất hàng đem bán cho khách vãng lai	632				5.880		2.520	
05/12	PN01/12	05/12	Mua của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu	112	10.910	21.840	238.274.400			24.360	
05/12	PX02/12	05/12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	632				8.400		15.960	
			...								
13/12	PX11/12	13/12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	632				13.440		4.200	
			...								
			<u>Cộng</u>			<u>21.840</u>	<u>238.274.400</u>	<u>28.560</u>	<u>311.018.400</u>		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		<u>10.890</u>					<u>1.680</u>	<u>18.295.200</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.14 Sổ chi tiết hàng hóa

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2020

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên hàng hóa: Thép hình U

Đơn vị tính:kg

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		11.810					7.070	83.496.700
05/12	PN01/12	05/12	Mua của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu	112	11.810	18.180	214.705.800			25.250	
05/12	PX02/12	05/12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	632				8.080		17.170	
			...								
13/12	PX11/12	13/12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	632				9.696		9.090	
			...								
			<u>Cộng</u>			34.946	635.318.280	36.562	431.797.220		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		11.810					5.454	64.411.740

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.15 Sổ chi tiết hàng hóa

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2020

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên hàng hóa: Thép hình H

Đơn vị tính:kg

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			Tồn đầu tháng 12		12.270					8.520	104.540.400
03/12	PX01/12	03/12	Xuất hàng đem bán cho khách vãng lai	632				5.640		2.880	
05/12	PN01/12	05/12	Mua của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu	112	12.270	5.040	61.840.800			7.920	
05/12	PX02/12	05/12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	632				6.000		1.920	
			...								
13/12	PX11/12	13/12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	632				10.080		2.760	
			...								
			Cộng			28.920	354.848.400	23.760	291.535.200		
			Tồn cuối tháng 12		12.270					13.680	167.853.600

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.16: Bảng Tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sớ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số; S11 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN - KHO HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2020

Tên tài khoản: 156-Hàng hóa

Đơn vị tính: đồng

T T	Tên vật tư	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
1	Thép hình I	Kg	8.400	91.039.200	21.840	238.274.400	28.560	311.018.400	1.680	18.295.200
2	Thép hình U	Kg	7.070	83.496.700	34.946	635.318.280	36.562	431.797.220	5.454	64.411.740
3	Thép hình H	Kg	8.520	104.540.400	28.920	354.848.400	23.760	291.535.200	13.680	167.853.600
								
	Cộng			4.489.350.450		3.785.580.440		4.015.540.786		4.259.390.104

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

Hiện nay, Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh đang sử dụng phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Theo phương pháp này, tình hình biến động nhập, xuất, tồn kho hàng hóa tại công ty được ghi chép, phản ánh một cách thường xuyên, liên tục vào các sổ sách kế toán có liên quan.

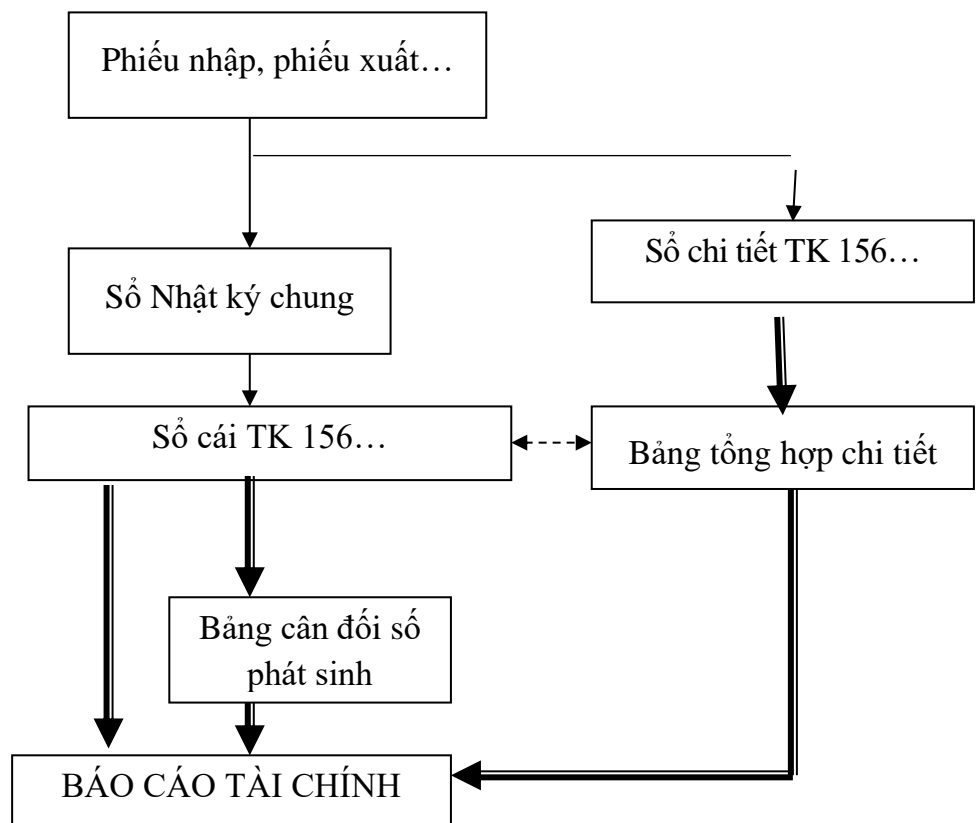
❖ Chứng từ kế toán sử dụng:

- Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT ...

❖ Tài khoản kế toán sử dụng:

- TK 156: Hàng hóa
- TK liên quan: TK331, TK156, TK133.....

❖ Trình tự ghi sổ:



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - > Đối chiếu

Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

Ví dụ minh họa:

+ **Tiếp theo ví dụ 1:** Ngày 05/12/2020 Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh mua Thép của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu theo hóa đơn số 0001103, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 514.821.000 đồng, đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào phiếu nhập kho, biên bản giao nhận hàng hóa, Hóa đơn GTGT số 1103 và các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán lập Sổ cái tài khoản 156, Sổ cái TK 133, Sổ cái TK112.

Biểu số 2.17: Hóa đơn GTGT

Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu		Mẫu số: 01/GTKT3/001			
Mã số thuế: 0201973489		Ký hiệu: AA/20P			
Địa chỉ: Số 57 Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng		Số: 0001103			
Điện thoại/Fax: (0225) 3528518- 0904846858					
Số TK: 217105269 tại NH ACB – Hồng Bàng – Hải Phòng					
HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 2 : Giao khách hàng					
Ngày 05 tháng 12 năm 2020					
Họ tên người mua hàng: Đông Văn Vinh					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh					
Địa chỉ: Số 22B An Lạc 2, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0201788729					
Hình thức thanh toán:CK; Số tài khoản: 0531 0088 2310 8 tại Ngân hàng Vietcombank - Sở Dầu – Hồng Bàng - Hải Phòng					
T	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Thép hình I	Kg	21.840	10.910	238.274.400
2	Thép hình U	Kg	18.180	11.810	214.705.800
3	Thép hình H	Kg	5.040	12.270	61.840.800
Cộng tiền hàng:					514.821.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			51.482.100
Tổng cộng tiền thanh toán					566.303.100
Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm linh ba nghìn, một trăm đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.18: Biên bản giao nhận hàng hóa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – tự do – hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 05 tháng 12 năm 2020, Chúng tôi gồm :

Bên A (Bên giao hàng): Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu

1. Đại diện: ông La Hồng Minh – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.
2. Mã số thuế: 0201973489
3. Địa chỉ: Số 57 Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng
4. Điện thoại/Fax: (0225) 3528518- 0904846858
5. Số tài khoản: 217105269 tại Ngân hàng ACB – Hồng Bàng – Hải Phòng

Bên B (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

1. Đại diện: ông Đồng Văn Vinh – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.
2. Địa chỉ: Số 22B An Lạc 2, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng
3. Mã số thuế: 0201788729
4. Số tài khoản: 0531 0088 2310 8 tại Ngân hàng Vietcombank - Sở Dầu – Hồng Bàng - Hải Phòng

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên sản phẩm	Mã số	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Thép hình I	THI	Kg	21.840	
2	Thép hình U	THU	Kg	18.180	
3	Thép hình H	THH	Kg	5.040	

Kèm theo chứng từ : Hóa đơn GTGT số **0001103**

Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên. Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.19: Phiếu nhập kho

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sò Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 05 tháng 12 năm 2020

Số: 01/12

Nợ: 156 514.821.000
Có: 112 514.821.000

Họ và tên người giao: **La Hồng Minh** – Phòng kinh doanh - Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu

Theo HĐ số: 1103 ngày 05 tháng 12 năm 2020 của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu

Nhập tại kho: Kho công ty

T T	Tên hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn Giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
1	Thép hình I	THI	Kg	21.840	21.840	10.910	238.274.400
2	Thép hình U	THU	Kg	18.180	18.180	11.810	214.705.800
3	Thép hình H	THH	Kg	5.040	5.040	12.270	61.840.800
	Cộng						514.821.000

- **Tổng số tiền (bằng chữ):** Năm trăm mười bốn triệu, tám trăm hai một nghìn đồng.
- **Số chứng từ gốc kèm theo:** Hóa đơn GTGT 1103, BB giao nhận hàng hóa ngày 05/12/20

Ngày 05 tháng 12 năm 2020

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.20: Ủy nhiệm chi

 <p>Vietcombank Together for the future</p>	<p>ỦY NHIỆM CHI</p> <p>PAYMENT ORDER</p>	<p>Số: 691</p> <p>Ngày: 05/12/2020</p>
---	--	--

Số tiền:	566.303.100	VNĐ
-----------------	-------------	------------

Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm linh ba nghìn, một trăm đồng chẵn.

Phí NH: Phí trong
 Phí ngoài

Nội dung: Thanh toán tiền mua thép cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu, theo hóa đơn GTGT 1103

ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu

Applicant:

Beneficiary:

Số CMND:

Số CMND:

Ngày cấp:

Ngày cấp:

Số tài khoản: 0531 0088 2310 8

Số tài khoản: 1100000009988

Tại NH: Vietcombank - Hải Phòng

Tại NH: Ngân hàng Công thương Hải Phòng


KẾ TOÁN TRƯỞNG CHỦ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG GỬI NGÂN HÀNG NHẬN

Giao dịch viên

Giao dịch viên

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

Biểu số 2.21: Giấy báo nợ

 <p>Vietcombank Together for the future</p>	<p>Số: 691 Mã GDV: HUONGDT Mã KH: 594256</p>
GIẤY BÁO NỢ	
05/12/2020	
Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh Mã số thuế: 0201788729	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi Nợ: 0531 0088 2310 8	
Số tiền bằng số: 566.303.100 đồng	
Số tiền bằng chữ: Năm trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm linh ba nghìn, một trăm đồng chẵn./	
Nội dung: ## Thanh toán tiền mua thép cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu , theo hóa đơn GTGT 1103##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

+ **Tiếp theo ví dụ 2:** Ngày 05/12/2020 Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh xuất bán Thép cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường, đã thu bằng tiền gửi ngân hàng.

Ngày 5/12/2020, khi xuất kho kế toán viết phiếu xuất kho chỉ ghi số lượng Thép các loại bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường mà chưa biết được giá vốn của Thép xuất kho. Cuối tháng, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa để tính đơn giá bình quân tháng 12 cho các loại Thép rồi lập Bảng kê xuất kho các loại Thép như bảng kê số số BK10/12... ghi trị giá hàng xuất kho trong tháng.

Căn cứ vào Bảng kê xuất kho hàng hóa số BK10/12 ..., kế toán ghi vào nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái tài khoản 156, sổ cái TK 632. Dưới đây là minh họa bảng kê xuất tính giá thép hình I tháng 12/2020.

Biểu số 2.22 Bảng kê xuất

BẢNG KÊ XUẤT HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2020

Tên hàng hóa: Thép hình I

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ghi nợ (632)	Ghi chú
SH	NT			
03/12	PX01/12	Xuất kho Thép bán cho khách vãng lai	5.880	
05/12	PX02/12	Xuất kho Thép bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	8.400	
			
13/12	PX11/12	Xuất kho Thép bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	13.440	
			
		Tổng số lượng xuất trong kỳ (kg)	28.560	
		Đơn giá xuất	10.890	
		Thành tiền xuất trong tháng	311.018.400	

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.23 Trích Sổ Nhật Ký Chung tháng 12

Mẫu số: B03a – DNN

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
01/12	HĐ 0776 BC	01/12	Doanh thu bán Thép cho khách vãng lai, đã thu bằng tiền gửi ngân hàng	112 511 333	205.135.150	186.468.500 18.646.850
			...			
05/12	HĐ 1103 PN 01/12 BN691	05/12	Mua Thép của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng	156 133 112	514.821.000 51.482.100	566.303.100
			...			
05/12	HĐ 0786 BC	05/12	Doanh thu bán Thép cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường đã thu bằng tiền gửi ngân hàng	112 511 333	293.651.600	266.956.000 26.695.600
...
13/12	HĐ 0798	13/12	Doanh thu bán Thép cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường đã thu bằng tiền gửi ngân hàng	131 511 333	306.458.405	278.598.550 27.859.855
			...			
27/12	HĐ 1121 PN 12/12	27/12	Mua Thép của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu chưa thanh toán	156 133 331	458.558.500 45.855.850	504.414.350
			...			
31/12	BK10/12	31/12	Tổng trị giá thép hình I bán tháng 12/2020	632 156	311.018.400	311.018.400
31/12	BK11/12	31/12	Tổng trị giá thép hình U bán tháng 12/2020	632 156	431.797.220	431.797.220
31/12	BK12/12	31/12	Tổng trị giá thép hình V bán tháng 12/2020	632 156	291.535.200	291.535.200
			...			
			Cộng phát sinh tháng 12		61.589.668.350	61.589.668.350

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.24: Trích Sổ cái Tài khoản 156 tháng 12

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sò Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: B03b – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Hàng hoá, Số hiệu tài khoản: 156
Tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		4.489.350.450	
			...			
05/12	HD 1103 PN 01/12 BN691	05/12	Mua Thép của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng	331	514.821.000	
			...			
27/12	HD 1121 PN 12/12	27/12	Mua Thép của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Ngọc Hiếu chưa thanh toán	331	458.558.500	
			...			
31/12	BK10/12	31/12	Tổng trị giá thép hình I bán tháng 12/2020	632		311.018.400
31/12	BK11/12	31/12	Tổng trị giá thép hình U bán tháng 12/2020	632		431.797.220
31/12	BK12/12	31/12	Tổng trị giá thép hình V bán tháng 12/2020	632		291.535.200
			...			
			Cộng phát sinh tháng 12		3.785.580.440	4.015.540.786
			Dư cuối tháng 12		4.259.390.104	

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

2.2.3: Công tác kiểm kê hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh

Cuối năm, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng hoá tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê.

Công ty tiến hành kiểm kê kho nhằm xác định chính xác số liệu, giá trị của từng loại hàng hoá hiện có tại thời điểm kiểm kê. Bên cạnh đó, việc kiểm kê giúp cho công ty kiểm tra tình hình bao quản, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp hao hụt, hư hỏng mất mát để có biện pháp xử lý kịp thời.

Đồng thời, kế toán hàng hóa thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hoá với số lượng thực tế trong kho. Số liệu phải đảm bảo không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng hàng hoá tồn trên sổ sách với số lượng hàng hoá tồn thực tế trong kho.

Nếu kiểm kê phát hiện hàng hoá dư thừa, thiếu, mất, hư hỏng, kế toán phải căn cứ nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý như sau:

+ Nếu thừa, thiếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ phải tiến hành bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.

+ Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân và người phạm lỗi, kế toán ghi :

Nợ TK 138: Phải thu khác (TK 1381- Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156: Hàng hóa

+ Khi có quyết định chờ xử lý: Nếu người làm mất, hư hỏng phải bồi thường, ghi:

Nợ TK 111: Đã nhận bồi thường bằng tiền mặt

Nợ TK 334: Trừ vào lương người lao động phần bắt bồi thường

Nợ TK 138 (1388): Đã xác định được nguyên nhân, chưa thu hồi

Nợ TK 632: Hao hụt trong định mức

Có TK 138(1): Phải thu khác

+ Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK156: Hàng hóa

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

+ Khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền, ghi:

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK có liên quan

Cuối tháng 12/2020, Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh tiến hành kiểm kê hàng hóa tồn kho. Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hóa với số lượng thực tế tại kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hóa tồn thực tế trong kho và hàng hóa tồn trên sổ sách. Số liệu được thể hiện trong biên bản kiểm kê dưới đây:

Biểu số 2.25: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP DƯƠNG MINH

Số 22B An Lạc 2, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

BIÊN BẢN KIỂM KÊ HÀNG HOÁ

Thời điểm kiểm kêgiờ.....ngày 31 tháng 12 năm 2020

Ban kiểm kê gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Văn Đông Chức vụ: Giám đốc Đại diện: Trưởng ban

Ông/Bà: Nguyễn Phương Thu Chức vụ: Kế toán Đại diện: Ủy viên

Ông/Bà: Đông Văn Vinh Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh Đại diện: Ủy viên

Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

TT	Tên, nhân hiệu, quy cách vật tư, dụng cụ	Mã số	ĐVT	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Chất lượng		
					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
									SL	TT	SL	TT			
1	Thép hình I	THI	Kg	10.890	1.680	18.295.200	1.680	18.295.200					✓		
2	Thép hình U	THU	Kg	11.810	5.454	64.411.740	5.454	64.411.740					✓		
3	Thép hình H	THH	Kg	12.270	13.680	167.853.600	13.680	167.853.600					✓		
											
Cộng						4.259.390.104		4.259.390.104							

Giám đốc
(Ký họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký họ tên)

Thủ kho
(Ký họ tên)

Nhân viên kinh doanh
(Ký họ tên)

Ý kiến giải quyết số chênh lệch

Kết luận của ban kiểm kê: Tất cả nguyên vật liệu còn tốt 100% và số lượng không chênh lệch so với sổ sách

CHƯƠNG III**MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ
TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP
DƯƠNG MINH****3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH
Thương mại Thép Dương Minh**

Trong suốt quá trình thực tập, đi sâu tìm hiểu công tác kế toán tại công ty, em nhận thấy được những ưu điểm cũng như những hạn chế trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng. Vì vậy, điều cần thiết là công ty cần đánh giá những ưu điểm cũng như những khuyết điểm để có thể tìm ra các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế đó.

3.1.1 Ưu điểm**❖ Tổ chức quản lý kinh doanh**

Bộ máy quản lý của công ty còn rất trẻ nhưng đã có những chiến lược kinh doanh đúng đắn phù hợp với nền kinh tế hiện nay. Các phòng ban được phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa, đảm bảo đáp ứng được khối lượng công việc của công ty.

❖ Tổ chức mô hình và bộ máy kế toán

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Bộ máy kế toán: Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho công ty.

❖ Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản, và hệ thống sổ sách kế toán

- Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính theo Thông tư số 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 như: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho công việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách

kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

- Hệ thống tài khoản: Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

- Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý công ty.

❖ ***Tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.***

+ *Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho tại Công ty:*

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh tính trị giá xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ. Theo phương pháp này, đến cuối kỳ công ty sẽ tính được đơn giá hàng hóa xuất kho của từng mặt hàng trong kỳ, kỳ đó tính được trị giá hàng xuất kho trong kỳ. Phương pháp này khối lượng tính toán ít nên giúp cho công ty giảm được khối lượng tính toán từ đó giảm được khối lượng ghi chép sổ sách kế toán.

+ *Về kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty:*

- Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song nên đơn giản, dễ làm, số liệu được đối chiếu giữa kho và phòng kế toán cũng như các bộ phận kế toán được diễn ra thường xuyên.

- Trong công tác hạch toán chi tiết hàng hóa tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa thực tế trong kho về số lượng, phẩm chất và quy cách hàng hóa. Kế toán theo dõi hàng hóa thông qua sổ sách và cụ thể là sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính chính xác của số liệu kế toán.

+ *Về kế toán tổng hợp hàng hóa:*

Công ty áp dụng kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên tại bất cứ thời điểm nào cũng có thể tính được số lượng, trị giá nhập

xuất, tăng của hàng hóa. Như vậy công ty có thể quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ đúng theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác theo dõi, quản lý hàng hóa của công ty.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện. Dưới đây là một số nhược điểm chủ yếu của công ty trong công tác kế toán hàng hóa:

❖ Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho:

Hiện nay, Công ty đang tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ. Phương pháp này có ưu điểm là khối lượng ghi chép ít, tính toán đơn giản, gọn nhẹ tuy nhiên độ chính xác lại không cao do đơn giá bình quân cả kỳ được tính bình quân cho cả tháng cũng như không phản ánh thường xuyên trị giá hàng hóa xuất kho trong tháng nên sẽ ảnh hưởng đến việc sử dụng số liệu để xác định kết quả tạm thời trong tháng để đưa ra các quyết định kinh doanh kịp thời.

❖ Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa:

Hiện nay, hàng hóa của công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng nhóm, từng loại hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa, đặc biệt là sau này khi công ty sử dụng phần mềm kế toán thì việc không xây dựng danh điểm hàng hóa sẽ làm cho việc theo dõi càng khó khăn hơn. Do vậy công tác quản lý hàng hóa chưa đạt được kết quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều.

❖ Về việc ứng dụng phần mềm kế toán:

Trong điều kiện kinh tế thị trường, tình trạng kinh doanh của doanh nghiệp luôn biến đổi về quy mô, ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh, cách thức quản lý, cách thức kinh doanh, hạch toán.... Hơn nữa nhu cầu quản lý nhà nước về tài chính, thuế, ngân hàng, cũng như yêu cầu quản lý của Chi nhánh công ty đòi hỏi thông tin cần thiết phải nhanh chóng, chính xác và hiệu quả. Vậy phần mềm kế toán mới đáp ứng tốt hơn và nâng cao chất lượng thông tin được cung cấp. Hiện nay, Công ty đã trang bị hệ thống máy vi tính nhưng công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán chỉ làm kế toán Excel, Word mất khá nhiều thời gian, có khi còn có sự sai lệch nhầm lẫn về số liệu.

3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh.

❖ Ý kiến thứ nhất: Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho.

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh nên áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn để tính giá trị hàng hóa xuất kho. Phương pháp này sẽ giúp cho công ty khắc phục được những hạn chế so với việc sử dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ đó là: theo dõi kịp thời tình hình biến động của hàng hóa phát sinh trong tháng. Nhược điểm của phương pháp này là khối lượng tính toán và ghi chép sẽ tăng lên nhưng hạn chế này sẽ được khắc phục khi công ty sử dụng kế toán máy vào công tác kế toán.

Công thức tính theo phương pháp bình quân liên hoàn:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

$$\text{Trị giá hàng hóa xuất bán} = \text{Đơn giá bình quân} \times \text{Số lượng từng loại hàng hóa xuất kho}$$

+ Ví dụ: Lấy ví dụ tính giá Thép hình I xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn:

- Ngày 03/12/2020, Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh xuất bán Thép cho khách vắng lai, đã thu bằng tiền gửi ngân hàng

- Do trước đó công ty không nhập thêm mã hàng này nên đơn giá xuất kho không thay đổi, vẫn là: 10.838 đồng/kg. Trị giá hàng xuất kho sẽ tính được là:

$$5.880 \times 10.838 = 63.737.440 \text{ đồng.}$$

- Ngày 05/12/2020, Công ty Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh nhập thêm 21.840 kg, với trị giá tiền: 238.274.400 đồng.

- Ngày 07/12/2020 Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh xuất bán Thép cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường, đã thu bằng tiền gửi ngân hàng.

$$\Rightarrow \text{Đơn giá xuất Thép hình I} = 265.586.160 / 24.360 = 10.902,55 \text{ đồng/kg.}$$

$$\Rightarrow \text{Vậy trị giá 8.400 kg Thép hình I xuất ngày 07/12/2020 là:}$$

$$8.400 \times 10.902,55 = 91.581.434 \text{ đồng.}$$

Số liệu được thể hiện trên sổ sách kế toán như sau:

Biểu số 3.1 Sổ chi tiết hàng hóa

Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh
Số 22B An Lạc 2, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số; S07 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2020

Tài khoản: 156- Hàng hóa

Tên hàng hóa: Thép hình I

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>10.838</u>					<u>8.400</u>	91.039.200
03/12	PX01/12	03/12	Xuất hàng đem bán cho khách vắng lai	632	10.838			5.880	63.737.440	2.520	27.311.760
05/12	PN01/12	05/12	Mua của Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu	112	10.910	21.840	238.274.400			24.360	265.586.160
05/12	PX02/12	05/12	Xuất hàng đem bán cho Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Cường	632	10.902,55			8.400	91.581.434	15.960	174.004.726
			...								
			<u>Cộng</u>			21.840	238.274.400	28.560	311.018.400		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		10.890					1.680	18.295.200

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh)

❖ Ý kiến thứ hai: Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục giúp Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi theo từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic.

Hệ thống các danh điểm hàng hóa phải được xác định dựa trên nguyên tắc đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc theo dõi và tìm kiếm khi có nhu cầu.

Tại công ty, hạch toán chi tiết hàng hóa đang áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn theo kiến nghị 1, như vậy khi mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính sau này.

Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được diễn ra dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kịp thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ kinh doanh của doanh nghiệp.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

- Sổ danh điểm hàng hóa sẽ thống nhất tên gọi, mã, đơn vị tính của từng loại hàng hóa.

- Khi đánh số danh điểm hàng hóa cho từng loại ta kế thừa TK cấp 2: 1561 - giá mua để mở chi tiết cấp 3 cho từng nhóm hàng hóa. Trong các nhóm hàng hóa đó lại tiếp tục đánh 01, 02, 03...cho từng loại hàng hóa, sau đó lại đánh 01, 02,..cho từng chủng loại hàng hóa. TK cấp 2: 1562 – Chi phí mua được mở để theo dõi chi phí mua trong trường hợp có phát sinh như: chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản

Dưới đây là sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Biểu số 3.2: Sổ danh điểm hàng hóa

SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HÓA

Kho	Danh điểm hàng hóa			Tên hàng hóa	ĐVT	Ghi chú
	Công ty	Nhóm	Loại			
156.1				Hàng hóa		
	156.1.01			Thép hình	Kg	
		156.1.01.01		Thép hình I	Kg	
			156.1.01.01.01	100x55x4.5x6	Kg	
			156.1.01.01.02	120x64x4.8x6	Kg	
			156.1.01.01.03	148x75x6x9x12	Kg	
			156.1.01.01.04	150x75x5x7x12	Kg	
			...			
		156.1.01.02		Thép hình H	Kg	
			156.1.01.02.01	100x100x6x8x12	Kg	
			156.1.01.02.02	125x125x6x9x12	Kg	
			156.1.01.02.03	150x150x7x10x12	Kg	
			156.1.01.02.04	175x175x7x11x12	Kg	
				...		

❖ Ý kiến thứ ba: Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán.

Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán tại Công ty sẽ giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán, tiết kiệm thời gian, chi phí và góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty. Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời, có độ chính xác cao tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán. Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ, đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo tiếp cận với phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng

hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn, làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Trong điều kiện hiện nay, các phần mềm kế toán có trên thị trường hết sức phong phú và đa dạng, với nhiều tính năng đầy đủ. Hiện nay đã có những phần mềm kế toán chuyên dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ như công ty, rất dễ dàng sử dụng. Có thể kể ra như Adsoft, SIMBA Accouting, AccPro ... hoặc là các phần mềm dùng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp như MISA, FAST Accouting, Bravo ...

(1) Phần mềm kế toán AccPro

AccPro là phần mềm kế toán được xây dựng nhằm đáp ứng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong các lĩnh vực Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất và Xây dựng.



AccPro bao gồm các phân hệ chính, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau:

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Phân hệ Mua hàng | 5. Phân hệ Kho |
| 2. Phân hệ Bán hàng | 6. Phân hệ Tài sản cố định, công cụ dụng cụ |
| 3. Phân hệ Tổng hợp | 7. Hệ thống báo cáo |
| 4. Phân hệ Vốn bằng tiền | 8. Phân hệ quản trị |

Giá trên thị trường là 6,000,000 đồng/ bản. (Nguồn: www.vatgia.com)

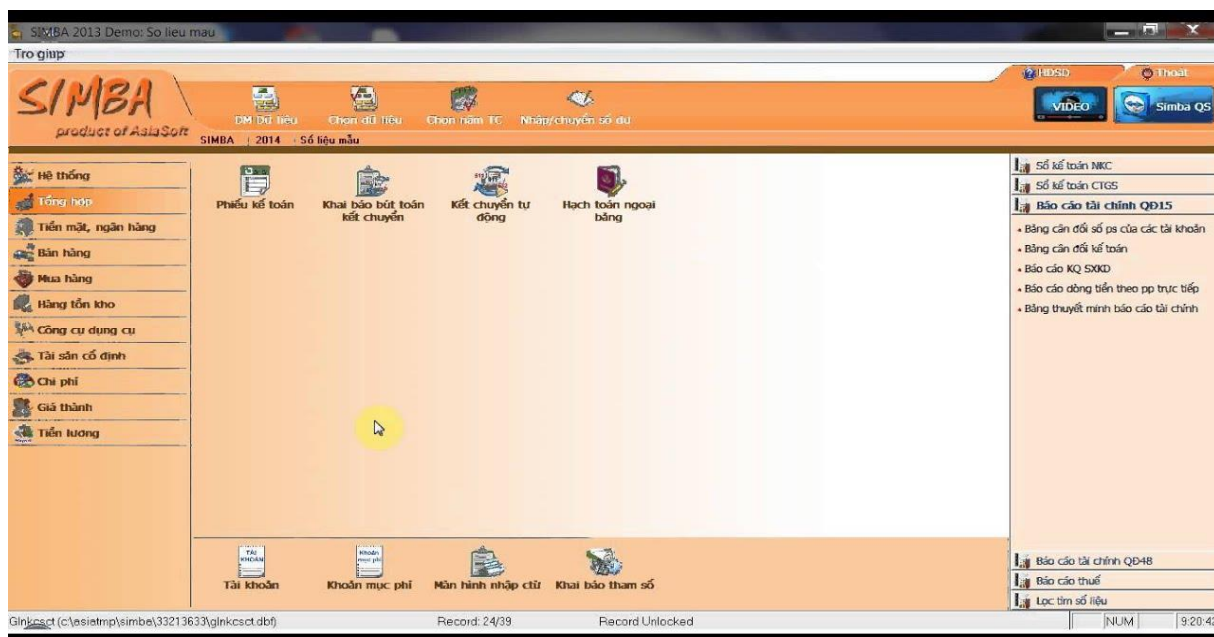
Các tính năng vượt trội:

- Cho phép nhiều chi nhánh, công ty cùng nhập dữ liệu về hệ thống cùng một lúc, nhưng vẫn đảm bảo được tính an toàn, bảo mật và tức thời của dữ liệu.
- Hỗ trợ đa ngôn ngữ, cho phép người dùng cuối tùy chỉnh ngôn ngữ theo ý muốn. Giao diện window thân thiện với người dùng.

- Có nhiều phương pháp tính giá vốn hàng tồn kho
- Hỗ trợ hình thức sổ kế toán: Nhật ký chung và Nhật ký chứng từ.
- Quản lý công nợ khách hàng, nhà cung cấp chi tiết theo hóa đơn, hợp đồng, phòng ban,...

(2) Phần mềm kế toán SIMBA

Được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với mục tiêu giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, giảm thiểu những thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa và làm gọn nhẹ công tác kế toán.



Giá trên thị trường: (Nguồn: www.vatgia.com)

+ SIMBA 2.6A : 5.330.000 đ/bản - dành cho lĩnh vực thương mại

+ SIMBA 2.6B : 7.990.000 đ /bản - dành cho lĩnh vực sản xuất và xây dựng

Các tính năng vượt trội:

- Cho phép bảo mật bằng mật khẩu và phân quyền truy cập chi tiết đến từng chức năng trong chương trình, từng người sử dụng.
- Cập nhật đầy đủ các biểu mẫu mới nhất của Bộ tài chính
- SIMBA hỗ trợ tính giá thành theo nhiều phương pháp như: giản đơn, định mức... đối tượng tập hợp chi phí có thể là sản phẩm, công trình, hợp đồng, đơn hàng...
- Công việc cài đặt SIMBA đơn giản và dễ dàng, hoàn toàn tự động
- Giao diện SIMBA được thiết kế theo hướng đơn giản dễ nhìn dễ thao tác cho người sử dụng.

- Các báo cáo trong phần mềm SIMBA khi xuất ra excel cho phép người dùng chọn 1 trong 3 bảng mã fonts sau: Unicode, VNI – Windows, TCVN (ABC)

▪ Phần mềm kế toán MISA



Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy MISA SME.NET 2020

- Thông tin về các gói sản phẩm của MISA: phần mềm kế toán MISA SME.NET 2020 là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất với các gói sản phẩm như Express, Starter, Standard, Professional, Enterprise.

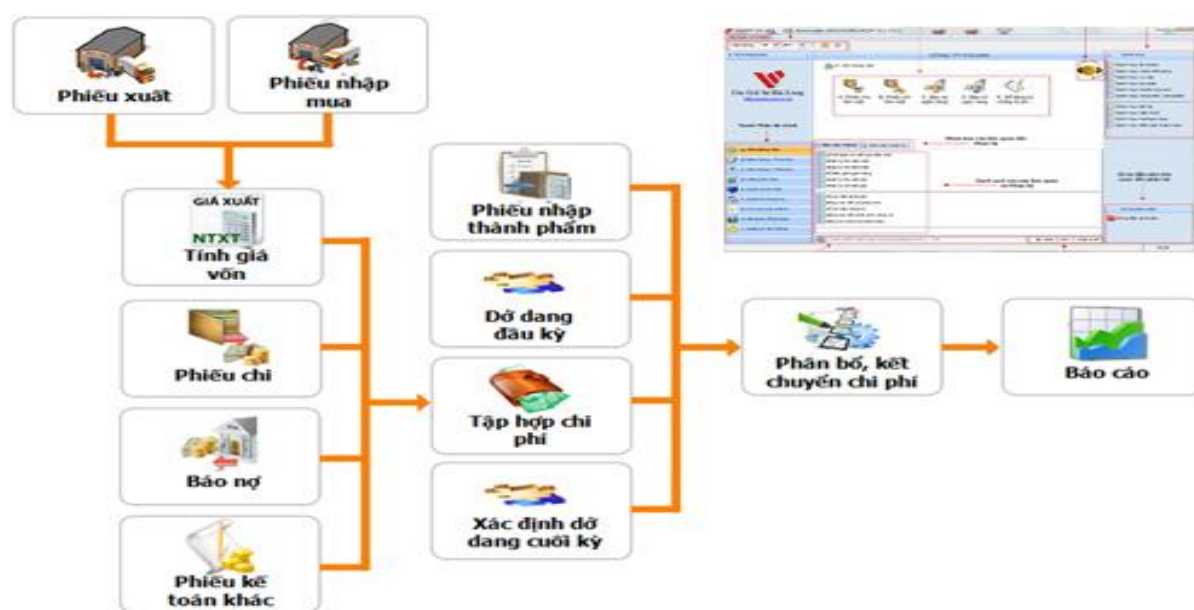
- Thông tin về giá cả các gói sản phẩm là:

Gói sản phẩm	Đơn giá	Mô tả
Express	Miễn phí	Đầy đủ 16 phân hệ, số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.
Starter	2.950.000 đồng	Đầy đủ 16 phân hệ, số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.
Standard	6.950.000 đồng	Gồm 11 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

Gói sản phẩm	Đơn giá	Mô tả
Professional	8.950.000 đồng	Gồm 13 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
Enterprise	10.950.000 đồng	Đầy đủ 16 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

- Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần Misa (MISA JSC).
 Liên hệ: www.misa.com.vn.

▪ **Phần mềm kế toán VACOM**



Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy VACOM

- Thông tin về gói sản phẩm, thông tin về giá cả: liên hệ đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần công nghệ phần mềm kế toán VACOM.

- Website: www.vacom.com.vn

Đánh giá các tính năng của sản phẩm theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp là một trong những bước đi quan trọng nhất nhằm lựa chọn một sản phẩm phần mềm kế toán phù hợp với giá cả hợp lý. Công ty nên tham khảo trước một số phần mềm để đưa ra lựa chọn đúng đắn.

KẾT LUẬN

Công ty hạch toán hàng hóa đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ đánh giá được hiệu quả kinh doanh của đơn vị chính xác, kịp thời. Từ đó, những nhà quản lý doanh nghiệp có biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng kinh doanh. Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh, em nhận thấy rằng công tác kế toán hàng hóa đã được quan tâm thích đáng. Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng hóa công ty cần tiếp tục phát huy những mặt tích cực đã đạt được và cố gắng khắc phục những mặt hạn chế còn tồn tại.

Khóa luận với đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận vấn đề: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo TT số 133/2016/TT-BTC.

- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng công tác tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh và đã chứng minh bằng số liệu tháng 12 năm 2020 cho các lập luận đã nêu ra.

- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh, khóa luận đưa ra những nhược điểm và đề xuất ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty như: Giải pháp hiện đại hóa công tác ghi chép sổ sách kế toán, giải pháp lập sổ danh điểm hàng hóa và giải pháp thay đổi phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho.

Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em đầy đủ và hoàn thiện. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo **ThS. Phạm Thị Kim Oanh** đã trực tiếp hướng dẫn em tận tình và toàn thể ban lãnh đạo cùng các anh chị phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày ... tháng năm 2021

Sinh viên

Nguyễn Thị Huyền Nhung

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ty TNHH Thương mại Thép Dương Minh (2020) *Sổ sách kế toán Công ty*.
2. Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
3. Tài liệu khác trên mạng internet.